

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM VÀ CÔNG TY
TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM KHUYẾN NGHỊ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC
THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN
TRƯỚC KHI THAM GIA ĐẦU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM



Địa chỉ trụ sở chính: Số 44 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận
Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3825 7857

Fax: 04. 3934 1591

Website: www.savina.com.vn

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẦU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.3941 2626/04.3936 0750

Fax: 04.3934 7818

Website: www.hnx.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.35562876/04.35562875

Fax: 04.35562874

Website: www.vietinbanksc.com.vn

Tháng 02 năm 2016

MỤC LỤC

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA	9
1. BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM	9
2. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM	9
3. TỔ CHỨC TƯ VẤN	10
PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	13
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA.....	13
1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa	13
2. Quá trình thành lập và phát triển của Công ty	13
3. Ngành nghề kinh doanh	15
4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	16
5. Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam	17
6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần.....	20
7. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.....	20
8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp	27
9. Chủ sở hữu Công ty và Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh của Công ty.....	34
10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa.....	36
II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH SAU KHI CỔ PHẦN HÓA	48
1. Mục tiêu cổ phần hóa	48
2. Cổ phần hóa doanh nghiệp gắn với đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán.....	49
3. Hình thức cổ phần hóa	49
4. Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa.....	49
5. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa.....	50
6. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa	50

MỤC LỤC

7. Một số thông tin chủ yếu về chiến lược phát triển doanh nghiệp và kế hoạch đầu tư sau khi cổ phần hóa	52
8. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 03 năm sau khi cổ phần hóa	58
PHẦN IV: VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ	61
1. Vốn điều lệ	61
2. Cơ cấu vốn điều lệ	61
PHẦN V: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	62
1. Rủi ro về kinh tế	62
2. Rủi ro về luật pháp	64
3. Rủi ro đặc thù ngành	64
4. Rủi ro của đợt chào bán	64
5. Rủi ro khác	65
PHẦN VI: CỔ PHẦN CHÀO BÁN	66
1. Thông tin chung về đợt chào bán	66
2. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần	66
3. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa	68
4. Các bên liên quan đến đợt chào bán	69
THAY LỜI KẾT	70

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành, nghề kinh doanh	15
Bảng 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty trước cổ phần hóa.....	17
Bảng 3: Cơ cấu lao động chuyển sang công ty cổ phần	20
Bảng 4: Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 30/06/2014.....	22
Bảng 5: Danh mục tài sản cố định của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/06/2014)	34
Bảng 6: Danh mục tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2015	34
Bảng 7: Danh mục phương tiện vận tải của Công ty.....	35
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần sản phẩm dịch vụ giai đoạn 2012 –2015.....	37
Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp sản phẩm dịch vụ giai đoạn 2012 –2015	37
Bảng 10: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012 -2015	39
Bảng 11: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết	41
Bảng 12: Kết quả kinh doanh giai đoạn 2012 –2015	42
Bảng 13: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2012 – 2015	43
Bảng 14: Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa.....	51
Bảng 15: Tổng mức đầu tư Dự án dự kiến	56
Bảng 16: Hiệu quả hoạt động Dự án dự kiến	56
Bảng 17: Một số chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 03 năm sau cổ phần hóa (2016 – 2018).....	58
Bảng 18: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Công ty sau khi cổ phần hóa	61
Bảng 19: Phương thức bán cổ phần dự kiến.....	66
Bảng 20: Dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.....	68

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẦU GIÁ

1. Tên doanh nghiệp : Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sách Việt Nam
2. Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai : 16.735.590 cổ phần
3. Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
5. Giá khởi điểm : 10.500 đồng/cổ phần
6. Giới hạn khối lượng đăng ký : Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành
7. Đối tượng : Các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần
8. Phương thức thực hiện đấu giá : Đấu giá công khai thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
9. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin:

▪ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 44 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3825 7857

Fax: 04. 3934 1591

Website: www.savina.com.vn

▪ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trụ sở chính: Số 02 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.3936 0750

Fax: 04.3934 7818

Website: www.hnx.vn

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẤU GIÁ

- **ĐẠI LÝ ĐẤU GIÁ**

Theo Quy chế đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT ĐẦU GIÁ

1. Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
2. Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
3. Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
4. Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;
5. Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 28/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
6. Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;
7. Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/04/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;
8. Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ quy định chính sách với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;
9. Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTTXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP;
10. Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;
11. Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;

CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT ĐẦU GIÁ

12. Quyết định số 233/QĐ-BVHTTDL ngày 27/01/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trực thuộc Bộ;
13. Quyết định số 1387/QĐ-BVHTTDL ngày 09/05/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc cổ phần hóa và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam;
14. Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp và Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam tại thời điểm ngày 30/06/2014;
15. Biên bản thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam tại thời điểm ngày 30/06/2014;
16. Quyết định số 723/QĐ-BVHTTDL ngày 16/03/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam;
17. Quyết định số 2189/QĐ-BVHTTDL ngày 24/06/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam;
18. Văn bản số 4646/BVHTTDL-KHTC ngày 06/11/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin ý kiến về quy mô, cơ cấu vốn điều lệ trước khi xây dựng phương án CPH;
19. Công văn số 10494/VPCP-ĐMDN ngày 16/12/2015 của Văn phòng Chính phủ nêu ý kiến chỉ đạo trả lời Công văn số 4646/BVHTTDL-KHTC ngày 06/11/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
20. Quyết định số 4656/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam thành Công ty cổ phần;
21. Các văn bản, tài liệu pháp lý khác có liên quan.

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam

- Ông Huỳnh Vĩnh Ái – Thứ trưởng - Trưởng ban
- Ông Trần Quang Vinh – Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty - Phó Trưởng ban thường trực
- Ông Hồ Việt Hà – Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính - Phó Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Tấn – Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Phó Trưởng ban
- Ông Vũ Xuân Thành – Chánh Thanh tra Bộ - Ủy viên
- Ông Trần Hoàng – Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính - Ủy viên
- Ông Phùng Minh Cường – Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ – Ủy viên
- Ông Nguyễn Hồng Quang – Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty – Ủy viên.

Chúng tôi cam kết các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam

- Ông Nguyễn Hồng Quang – Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Ông Trần Quang Vinh – Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc
- Ông Phan Trọng Tuấn – Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trần Tiến Đạt – Ủy viên HĐQT - Chánh Văn phòng
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai – Ủy viên HĐQT - Kế toán trưởng
- Bà Vũ Thị Bích Hằng – Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Xuất nhập khẩu
- Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Ủy viên HĐQT - Trưởng Ban Kiểm soát - Phó trưởng phòng Xuất nhập khẩu

Chúng tôi cam kết các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

3. Tổ chức tư vấn

- Ông Nguyễn Minh Giang - Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 30/UQ-CKCT do Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 14/10/2015)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam.

Chúng tôi đảm bảo rằng:

- ✓ Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam cung cấp.
- ✓ Các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

PHẦN II: CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

PHẦN II: CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Trong Bản công bố thông tin này, các từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- Bộ VH-TT-DL : Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Công ty/SAVINA : Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sách Việt Nam
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- MTV : Một thành viên
- Ban chỉ đạo/BCĐ : Ban chỉ đạo cổ phần hóa
- CPH : Cổ phần hóa
- HĐQT : Hội đồng thành viên
- TGĐ : Tổng Giám đốc
- CTCP : Công ty cổ phần
- UBND : Ủy ban nhân dân
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- Giấy CN ĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- BCTC : Báo cáo tài chính
- HĐLĐ : Hợp đồng lao động
- DTT : Doanh thu thuần
- LN : Lợi nhuận
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- TP : Thành phố
- DN : Doanh nghiệp
- TSCĐ : Tài sản cố định
- TSLĐ : Tài sản lưu động
- TTCK : Thị trường chứng khoán
- UPCOM : Tên gọi của Thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng (CTĐC) chưa niêm yết được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

PHẦN II: CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

- VHP : Văn hoá phẩm
- DT : Diện tích
- NXB : Nhà xuất bản
- NĐTCL : Nhà đầu tư chiến lược
- IPO : Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng
- VietinBankSc : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM
- Tên tiếng Anh : VIET NAM BOOKS CORPORATION LIMITED
- Tên viết tắt : CÔNG TY SAVINA
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 44 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại : 04 3825 7857
- Fax : 04 3825 7857
- Website : www.savina.com.vn
- Giấy CN ĐKDN : Số 0100109829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/02/2015
- Vốn điều lệ theo Giấy CN ĐKDN : 48.660.439.122 đồng (*Bốn mươi tám tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*)

2. Quá trình thành lập và phát triển của Công ty

Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam (SAVINA) trải qua hơn 60 năm truyền thống xây dựng và phát triển, với các mốc thời điểm như sau:

- Ngày 10/10/1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 122/SL thành lập Nhà in Quốc gia, đánh dấu sự ra đời của ngành Phát hành sách Việt Nam.
- Từ năm 1956-1960, cơ quan Phát hành sách tách khỏi Nhà in Quốc gia để thành lập Sở Phát hành sách Trung ương và các chi Sở Phát hành sách ở các tỉnh, thành phố.
- Từ tháng 3/1960, Sở Phát hành sách Trung ương đổi tên thành Quốc doanh Phát hành sách Trung ương, các chi Sở Phát hành sách ở các tỉnh, thành phố thành Quốc doanh Phát hành sách tỉnh, thành phố. Trong đó từ tháng 09/1967, công tác phát hành sách giáo khoa được chuyển giao sang Bộ Giáo dục.
- Tháng 10/1978, hợp nhất Quốc doanh Phát hành sách Trung ương với Công ty Xuất nhập khẩu Sách báo thành Tổng Công ty Phát hành sách vừa làm nhiệm vụ phát hành

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

các xuất bản phẩm trong nước và sách nhập khẩu, vừa thực hiện nhiệm vụ xuất khẩu các loại sách báo Việt Nam ra nước ngoài. Tháng 5/1982, công tác Xuất nhập khẩu sách báo lại được tách riêng ra khỏi Tổng Công ty.

- Tháng 12/1997, theo Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, Tổng Công ty Phát hành sách Việt Nam được thành lập trên nền của Tổng Công ty Phát hành sách cũ với mô hình Tổng công ty, trực thuộc Bộ Văn hóa Thông tin, ban đầu với 08 đơn vị thành viên, sau đó tăng lên 13 đơn vị thành viên gồm 10 đơn vị chuyên ngành phát hành sách và 03 đơn vị xuất nhập khẩu và dịch vụ văn hóa.
- Ngày 27/05/2003, theo Quyết định số 103/2003/QĐ-TTg, Thủ tướng chính phủ phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Văn hóa Thông tin. Căn cứ Quyết định này, ngày 24/12/2003, Bộ Văn hóa Thông tin ra Quyết định số 65/QĐ-BVHTT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty Sách Việt Nam trên cơ sở Tổng Công ty Phát hành sách Việt Nam hiện tại sáp nhập thêm 02 nhà xuất bản (Nhà xuất bản Văn hóa thông tin; Nhà xuất bản Âm nhạc và đĩa hát) và 01 nhà in (Nhà in Khoa học kỹ thuật). Việc sáp nhập này với mục đích tạo thành một quy trình khép kín bao gồm xuất bản – in ấn – phát hành.
- Trong thời gian từ năm 2004-2006, Tổng Công ty Sách Việt Nam đã tiến hành cổ phần hóa được 13 đơn vị thành viên, bao gồm:
 - Công ty CP In Khoa học Kỹ thuật;
 - Công ty CP Xuất nhập khẩu Văn hóa phẩm;
 - Công ty CP Phát hành sách Nghệ An;
 - Công ty CP Phát hành sách Hòa Bình;
 - Công ty CP Phát hành sách Hải Dương;
 - Công ty CP Phát hành sách Quảng Ninh;
 - Công ty CP Phát hành sách Ninh Bình;
 - Công ty CP Phát hành sách Hà Tây;
 - Công ty CP Phát hành sách Đà Nẵng;
 - Công ty CP Phát hành sách – Văn hóa tổng hợp Quảng Ngãi;
 - Công ty CP Phát hành sách Nam Hà;
 - Công ty CP Đầu tư và Phát triển kinh tế văn hóa.
- Ngày 19/03/2010, Chính phủ ra Nghị định số 25/2010/NĐ-CP về việc chuyển đổi công ty Nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Tiếp đó

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

là văn bản số 1082/TTg-ĐMDN ngày 25/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (Trước thời điểm trên, Tổng Công ty Sách Việt Nam đã tiến hành trao trả các đơn vị thành viên của mình về Bộ để Bộ quản lý trực tiếp). Đến ngày 30/06/2010, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ra Quyết định số 2292/QĐ-BVHTTDL, trong đó phê duyệt phương án chuyển đổi Tổng Công ty Sách Việt Nam thành Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam.

- Với bề dày hơn 60 năm hoạt động sản xuất và kinh doanh trên mặt trận văn hóa, phục vụ nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao, tập thể CBCNV ngành Phát hành sách đã đạt được những thành tích đáng tự hào, đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận bằng các tặng thưởng sau:

- 05 Huân chương lao động hạng nhất
- 10 Huân chương lao động hạng II
- 38 Huân chương lao động hạng III

và nhiều Bằng khen của Chính phủ, UBND tỉnh và Bộ VHTTDL tặng cho các tập thể và các cá nhân.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 10/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/02/2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

Bảng 1: Ngành, nghề kinh doanh

Mã	Ngành nghề kinh doanh
5811	Xuất bản sách
5813	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ
1820	Sao chép bản ghi các loại
7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
4762	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh
1811	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)
1812	Dịch vụ liên quan đến in
4761	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Mã	Ngành nghề kinh doanh
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các loại Nhà nước cấm)
8532	Giáo dục nghề nghiệp
9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

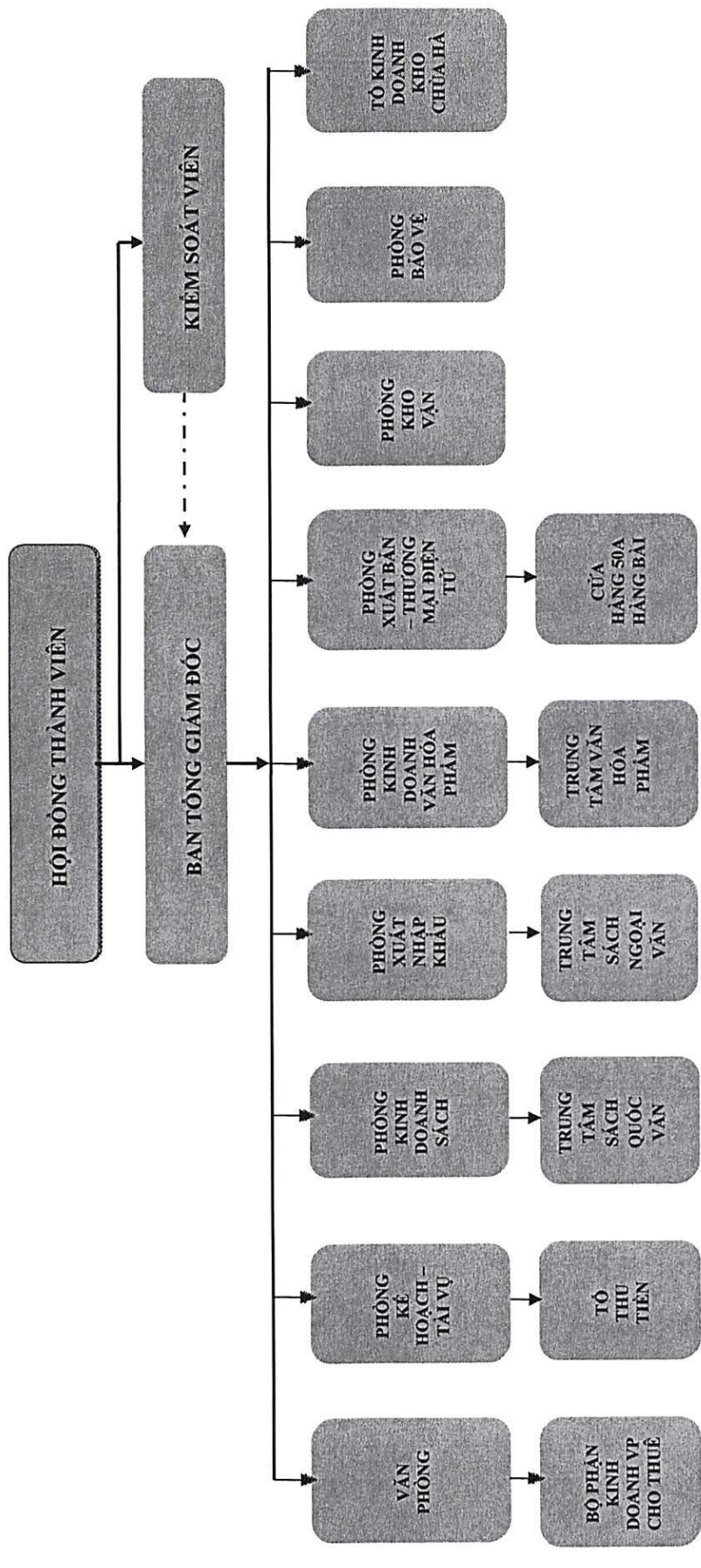
4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

- Xuất bản sách, báo, văn hóa phẩm;
- Kinh doanh sách, báo, văn hóa phẩm;
- In ấn;
- Kinh doanh cho thuê văn phòng.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

5. Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam

Bảng 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty trước cổ phần hóa



Ghi chú:

- Quan hệ điều hành:

- Quan hệ giám sát:

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam)

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý, giám sát, điều hành của Công ty gồm: Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng/ban chức năng. Ngoài ra các tổ chức chính trị đoàn thể trong Công ty gồm: Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn thanh niên. Cụ thể như sau:

5.1. Hội đồng thành viên Công ty: 06 thành viên

Trong đó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty do Chủ sở hữu bổ nhiệm, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty theo phân cấp được quy định tại Điều lệ Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu Công ty và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ, trách nhiệm về sự phát triển của Công ty theo mục tiêu, nhiệm vụ do Chủ sở hữu Công ty giao. Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty có quyền nhân danh Chủ sở hữu Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

5.2. Tổng Giám đốc Công ty

Tổng Giám đốc Công ty do Chủ sở hữu bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Công ty phù hợp với Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu, Chủ tịch Hội đồng thành viên và pháp luật về thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

5.3. Kiểm soát viên: 03 người

Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu về thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên có nhiệm vụ: kiểm tra tính hợp pháp trung thực, cần trọng của Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quyền trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty; thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu Công ty hoặc cơ quan nhà nước có liên quan, trình Chủ sở hữu báo cáo thẩm định; kiến nghị Chủ sở hữu Công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

5.4. Phó Tổng Giám đốc: 01 người

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc Tổng Giám đốc Công ty điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty. Phó Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu Công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

5.5. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng là người giúp Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty quản lý, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và thực hiện nghiệp vụ về tài chính, kế toán của Công ty theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

5.6. Các phòng/ban chức năng

- **Văn phòng:** Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc sắp xếp tổ chức bộ máy Công ty theo yêu cầu từng thời kỳ. Thực hiện các công tác quản lý lao động, tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo và các công tác về hành chính. Trực tiếp quản lý bộ phận Kinh doanh văn phòng cho thuê.
- **Phòng Kế hoạch - Tài vụ:** Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý tài chính, lập kế hoạch tài chính, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kế toán, tài chính trong toàn Công ty. Trực tiếp quản lý bộ phận Tổ thu tiền.
- **Phòng Kinh doanh Sách:** Tham mưu và giúp việc Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng và quản lý kế hoạch sản xuất-kinh doanh, lập kế hoạch phát triển sản xuất – kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển hàng hóa mang sách xuất bản trong nước. Trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh của Trung tâm Sách Quốc văn.
- **Phòng Xuất nhập khẩu:** Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng và quản lý kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu sách báo tạp chí, phát triển thị trường, mở rộng đối tượng khách hàng. Trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh của Trung tâm Sách Ngoại văn.
- **Phòng Kinh doanh Văn hóa phẩm:** Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng và quản lý kế hoạch kinh doanh các loại văn hóa phẩm, văn phòng phẩm. Trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh của Trung tâm Văn hóa phẩm.
- **Phòng Xuất bản – Thương mại điện tử:** Tổ chức liên kết xuất bản các loại sách truyền thống và sách điện tử, kinh doanh thương mại điện tử bao gồm bán hàng qua mạng; quản trị website của Công ty; tổ chức kinh doanh bán hàng lưu động và trực tiếp quản lý kinh doanh tại Cửa hàng 50A Hàng Bài.
- **Phòng Kho vận:** Thực hiện công tác nhập, xuất, bảo quản hàng hóa.
- **Phòng Bảo vệ:** Thực hiện công tác bảo vệ an ninh trật tự tòa nhà, trông coi hàng hóa.
- **Tổ kinh doanh Kho Chùa Hà:** Có nhiệm vụ kinh doanh sách, văn hóa phẩm và các mặt hàng văn hóa thông tin khác theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo khai thác cơ sở vật chất của Kho Chùa Hà đạt hiệu quả.

5.7. Các tổ chức chính trị đoàn thể trong Công ty

- **Đảng bộ Tổng Công ty Sách Việt Nam** trực thuộc Đảng bộ Quận Hoàn Kiếm. Tổng số đảng viên đến thời điểm 30/06/2015 của Công ty là 43 đảng viên, sinh hoạt tại 8 chi bộ trực thuộc.
- **Công đoàn Tổng Công ty Sách Việt Nam** trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, là một tổ chức công đoàn phát triển, cùng với chuyên môn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Đến thời điểm 30/06/2015, Công ty có 102 đoàn viên công đoàn.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- Đoàn thanh niên Tổng Công ty Sách Việt Nam là lực lượng xung kích đi đầu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Các tổ chức này đều phát huy tốt vai trò và sức ảnh hưởng của mình đến mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp, qua đó đã góp phần quan trọng trong việc ổn định và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần

Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần là 110 người với cơ cấu như sau:

Bảng 3: Cơ cấu lao động chuyển sang Công ty cổ phần

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Tổng số lao động	110	100,0
<i>Trong đó:</i>		
Phân theo trình độ lao động:		
- Lao động có trình độ đại học và trên đại học	94	85,4
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	07	6,4
- Lao động chưa qua đào tạo	09	8,2
Phân theo tính chất hợp đồng lao động:		
- Lao động thuộc diện không ký hợp đồng lao động	09	8,2
- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	94	84,5
- Lao động làm việc theo HĐLĐ có xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	05	4,5
- Lao động theo thời vụ	01	0,9
- Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	01	0,9

(Nguồn: Phương án Cổ phần hóa SAVINA đã được phê duyệt)

7. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-BVHTTDL ngày 24/06/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 30/06/2014 của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam để cổ phần hóa như sau:

- **Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa: 92.767.363.156 đồng**

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

(Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ, bảy trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm năm mươi sáu đồng).

Trong đó:

Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là: 67.909.962.417 đồng.

(Bằng chữ: Sáu mươi bảy tỷ, chín trăm linh chín triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm mười bảy đồng)

- **Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 30/06/2014 của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam được trình bày chi tiết ở bảng sau:**

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Bảng 4: Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 30/06/2014

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu thẩm tra lại	Chênh lệch
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)
A.	Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	75.094.194.244	2.133.837.383	17.673.168.912
I.	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	36.821.766.881	53.861.410.020	17.039.643.139
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2	Tài sản cố định	8.674.090.372	26.278.769.381	17.604.679.009
2.1	Tài sản cố định hữu hình	8.674.090.372	26.278.769.381	17.604.679.009
2.2	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
2.3	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
2.4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-
3	Bất động sản đầu tư	-	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	18.315.360.000	18.580.279.511	264.919.511
5	Chi phí trả trước dài hạn	9.832.316.509	9.002.361.128	(829.955.381)
6	Tài sản dài hạn khác	-	-	-
II.	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	38.272.427.363	38.272.427.363	633.525.773
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	22.323.344.434	22.323.344.434	-
1.1	Tiền	323.344.434	323.344.434	-
1.2	Các khoản tương đương tiền	22.000.000.000	22.000.000.000	-
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	7.567.583.099	8.201.108.872	633.525.773
4	Hàng tồn kho	8.294.799.830	8.294.799.830	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	86.700.000	86.700.000	-
6	Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III.	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

STT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu thẩm tra lại	Chênh lệch
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)
IV.	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B.	Tài sản không cần dùng (Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	-	-	-
C.	Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D.	Tài sản hình thành từ Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	75.094.194.244	92.767.363.156	17.673.168.912
	<i>Trong đó:</i>			
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DOANH NGHIỆP (Mục A)	75.094.194.244	92.767.363.156	17.673.168.912
E1.	Nợ thực tế phải trả	25.489.281.926	24.857.400.739	(631.881.187)
	<i>Trong đó:</i>			-
	Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN	-	-	-
E2.	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E1 + E2)]	49.604.912.318	67.909.962.417	18.305.050.099

(Nguồn: Theo Biên bản thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản của Công ty SAVINA tại thời điểm ngày 30/06/2014)

- Tài sản không đưa vào cổ phần hóa (tính theo giá trị ghi trên sổ sách kế toán):

+ Tài sản không cần dùng: 0 đồng;

+ Tài sản chờ thanh lý: 0 đồng.

- Các vấn đề lưu ý:

Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Hà Nội đã được phê duyệt, một số vấn đề cần tiếp tục xử lý như sau:

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- Đến thời điểm lập Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty chưa ký Hợp đồng thuê nhà, đất chính thức với các cơ quan quản lý nhà, đất của thành phố Hà Nội nên Công ty đang ghi nhận khoản phải trả tiền thuê nhà và tiền thuê đất phát sinh từ những năm tài chính trước đến thời điểm 30/06/2014 với giá trị 7.965.741.679 đồng theo thông báo của Chi nhánh Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội - Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà Hoàn Kiếm vào khoản mục chi phí trả trước dài hạn, tương ứng với khoản mục vay và nợ dài hạn chưa thực hiện ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Công ty có trách nhiệm hoàn chỉnh thủ tục để chính thức ký hợp đồng thuê nhà, đất với cơ quan quản lý nhà, đất của thành phố Hà Nội làm cơ sở hạch toán chi phí tiền thuê nhà, tiền thuê đất phát sinh theo đúng các quy định hiện hành trước thời điểm chính thức chuyển sang Công ty cổ phần.

- Giá trị doanh nghiệp thực tế và giá trị phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam tại thời điểm 30/06/2014 đang ghi nhận vào khoản mục chi phí trả trước dài hạn tương ứng với khoản mục vay và nợ dài hạn số tiền 5.565.783.566 đồng. Khoản này được cơ quan thuế xác định để điều chỉnh số tiền 7.965.741.679 đồng thuê nhà, đất vào chi phí phát sinh từ năm 2011 đến ngày 30/06/2014 căn cứ vào thông báo của Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà Hoàn Kiếm làm phát sinh tăng chi phí và được coi như một khoản lỗ lũy kế khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Theo Biên bản kiểm tra Thuế ngày 22/01/2015 của Cục Thuế thành phố Hà Nội đối với Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam thời kỳ từ năm 2011 đến ngày 30/06/2014, Công ty bị truy thu các khoản thuế GTGT, TNDN, TNCN số tiền 232.916.182 đồng và tiền phạt vi phạm pháp luật về thuế số tiền 227.647.696 đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo định giá này, Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam chưa tiến hành điều chỉnh số tiền truy thu, phạt thuế và phần lỗ trên vào các chỉ tiêu liên quan của Báo cáo tài chính giai đoạn 01/01/2014 đến 30/06/2014. Số tiền bị truy thu và số tiền phạt vi phạm pháp luật trên sẽ được xử lý theo các quy định hiện hành tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần.

- Đến thời điểm phát hành Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam là nguyên đơn trong vụ kiện (khởi kiện tháng 10/2008) liên quan đến Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và dịch vụ văn hóa tại 22A phố Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội với bị đơn là Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội. Việc thụ lý bản án đang được Tòa án Nhân dân Quận Hoàn Kiếm tiến hành và chưa có kết quả cuối cùng. Cụ thể:

+ Tổng Công ty Sách Việt Nam (nay là Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam) ký Hợp đồng thuê nhà số 659 ngày 30/08/2005 với bên cho thuê nhà là Công ty Kinh doanh nhà số 2 với thời hạn thuê nhà tính từ ngày 18/07/2005 đến 18/07/2008 với tổng diện sàn xây dựng được thuê là 1.066,34 m² và ký hợp đồng thuê đất số 14-2005/QĐ49/TNMTND-HĐTĐ ngày 06/09/2005 với Sở Tài nguyên Môi trường và nhà đất Hà Nội: diện tích đất thuê 1.201,94 m².

+ Ngày 23/12/2004, Tổng Công ty Sách Việt Nam và Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội ký Hợp đồng số 48/HĐKT-HTKD về việc hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ Văn hóa tại số 22A phố Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội với các nội dung chủ yếu sau: Hai

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

bên cùng liên doanh đầu tư cải tạo và nâng cấp khuôn viên nhà 02 tầng tại 22A phố Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Sử dụng pháp nhân của Tổng Công ty Sách Việt Nam trong việc hoàn thiện các thủ tục ký hợp đồng thuê nhà với cơ quan quản lý nhà Hà Nội và xin phép để cải tạo xây dựng theo quy định. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 6 tỷ đồng. Tổng Công ty Sách Việt Nam góp 1,5 tỷ đồng bằng toàn bộ diện tích công trình kiến trúc hiện có, đang quản lý nằm trên mặt bằng số nhà 22A phố Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội (diện tích sàn xây dựng chính: 906,38 m², diện tích sàn xây dựng phụ: 159,96 m², diện tích tự tạo: 134,23 m²). Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội góp 4,5 tỷ đồng. Thời hạn liên doanh là 18 năm. Ngày 12/04/2005, Tổng Công ty Sách Việt Nam và Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội ký bản Phụ lục số 01 về điều chỉnh thời gian và tiến độ thực hiện dự án, ngày 05/01/2006, Tổng Công ty Sách Việt Nam và Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội ký bản Phụ lục số 02 điều chỉnh một số điều khoản của hợp đồng. Tháng 6 năm 2006, dự án chính thức đi vào kinh doanh.

+ Thực hiện Hợp đồng Hợp tác đầu tư xây dựng và Kinh doanh dịch vụ văn hóa trên, tháng 5/2005, Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội đã ứng cho Tổng Công ty Sách Việt Nam số tiền 450.000.000 đồng. Tháng 8/2005, Tổng Công ty đã dùng số tiền 437.425.000 đồng trả cho Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà Hoàn Kiếm, số tiền 2.653.160 đồng được chi phí cho các khoản liên quan đến Công ty khách sạn Dịch vụ Văn hóa, số tiền còn lại 9.921.840 đồng hiện được thể hiện công nợ phải trả khác trên sổ sách kế toán. Tiếp đó, Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội đã chuyển cho Tổng Công ty Sách Việt Nam 230 triệu đồng (lần 1 ngày 14/08/2006 là 50 triệu đồng, lần 2 ngày 17/01/2007 là 80 triệu đồng, lần 3 ngày 25/01/2008 là 100 triệu đồng). Trong thời gian vụ việc được Tòa án thụ lý giải quyết, Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội vẫn chuyển cho Tổng Công ty sách Việt Nam 200 triệu đồng (lần 1 ngày 24/12/2009 là 150 triệu đồng, lần 2 ngày 03/02/2010 là 50 triệu đồng). Số tiền 430 triệu đồng từ năm 2006 đến năm 2010 do Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội chuyển cho Tổng Công ty sách Việt Nam đã được Tổng Công ty hạch toán vào công nợ phải thu nội bộ vào các năm 2006, 2007 số tiền 130 triệu đồng (là khoản chi của Tổng Công ty đã chi cho Công ty Khách sạn Dịch vụ Văn hóa trước đó) và hạch toán vào doanh thu các năm từ 2008 đến 2010 số tiền 300 triệu đồng. Đến ngày 28/09/2011, Tổng Công ty sách Việt Nam đã chuyển cho Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà Hoàn Kiếm số tiền 300 triệu đồng tiền thuê nhà tại địa chỉ 22A Hai Bà Trưng. Mặc dù đến tháng 02/2010, Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội vẫn chuyển tiền cho Tổng Công ty Sách Việt Nam, nhưng kể từ tháng 06/2006, Tổng Công ty Sách Việt Nam đã không tham gia vào hoạt động kinh doanh với Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội như hợp đồng đã ký kết. Toàn bộ cơ sở nhà đất tại địa điểm 22A Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội đều do Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội quản lý, sử dụng, cho thuê. Tổng Công ty Sách Việt Nam đã nhiều lần yêu cầu Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội giao trả quyền quản lý, sử dụng cho Tổng Công ty Sách Việt Nam nhưng Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội vẫn không thực hiện, trong khi Tổng Công ty Sách Việt Nam vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước (tiền thuê nhà đất...).

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

+ Theo thông báo của Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà Hoàn Kiếm (thuộc Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội) về nộp tiền thuê nhà và tiền thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam tại khu nhà đất 22A Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội tại thời điểm 30/06/2014 là 13.593.832.596 đồng (trong đó tiền thuê nhà: 9.392.837.560 đồng, tiền thuê đất là 4.200.995.036 đồng).

Do đó, giá trị doanh nghiệp thực tế và giá trị phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam tại thời điểm 30/06/2014 chưa bao gồm các khoản nợ tiền thuê đất và thuê nhà tại số 22A phố Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội và quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan (nếu có) đến vụ kiện nêu trên.

- Đến thời điểm phát hành Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam đã tiến hành đối chiếu được 20,68% giá trị công nợ phải thu và 72,88% giá trị công nợ phải trả. Tuy nhiên, ở khoản phải thu khác phần phải thu của người lao động chiếm 26% tổng công nợ phải thu, khoản này Công ty đã chi cho người lao động vào các dịp lễ, Tết từ các năm 2009 trở về trước. Tính đến thời điểm 30/06/2014, số người thực tế làm tại Công ty còn 64% tương đương khoản công nợ phải thu 16,7%.

- Tại thời điểm ngày 30/06/2014, có nhiều khoản công nợ phải thu Công ty xác định là khó thu hồi và không đối chiếu được, song không có đủ hồ sơ công nợ chứng minh không có khả năng thu hồi với số tiền 2.439.516.507 đồng.

- Đến thời điểm thẩm tra báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, Công ty còn tồn tại một số vấn đề liên quan đến các khoản tạm ứng và thanh toán tạm ứng; về một số khoản thu, chi giai đoạn 2010 -2011 chưa đưa vào hạch toán trong hệ thống sổ sách chính thức của đơn vị (Chi tiết theo Biên bản thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp ngày 24/06/2015). Công ty có trách nhiệm tiếp tục theo dõi giải quyết, kiểm tra xác minh, xử lý theo đúng quy định của pháp luật và quyết định của các cơ quan có thẩm quyền. Mọi số liệu thay đổi (nếu có) sẽ được điều chỉnh bổ sung khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

- Tính đến hết năm 2015, Công ty vẫn còn một số tồn tại tài chính sẽ chuyển sang Công ty cổ phần để tiếp tục xử lý, trong đó có:

+ Khoản nợ tiền thuê nhà, đất của Công ty từ những năm 2001, ước tính: 41.481.366.226 đồng.

+ Một số khoản chi chưa có nguồn hạch toán như chi phúc lợi cho người lao động, phạt thuế, vi phạm hành chính từ những năm 2004: 4.830.578.940 đồng.

+ Một số khoản công nợ phải thu Công ty xác định là khó thu hồi và không đối chiếu được, song không có đủ hồ sơ công nợ chứng minh không có khả năng thu hồi với số tiền 2.439.516.507 đồng.

-Toàn bộ 06 cơ sở nhà đất Công ty SAVINA đang quản lý, sử dụng là của Nhà nước, chưa tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Sau khi cổ phần hóa, Công ty Cổ phần xin

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

chuyển đổi công năng sử dụng các cơ sở nhà đất này thì sẽ phải thực hiện các nghĩa vụ về tài chính theo đúng quy định của Luật Đất đai.

8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

8.1. Tình hình đất đai

8.1.1. Hiện trạng sử dụng đất

Công ty SAVINA đang thuê, quản lý 6 khu đất, cụ thể như sau:

(1) Khu đất tại Số 02 Dịch Vọng, quận Cầu Giấy

- *Hồ sơ pháp lý:*

- Quyết định số 958/VH-QĐ ngày 28/7/1993 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin giao 789 m² đất tại khu Văn công, thuộc thị trấn Cầu Giấy, Từ Liêm, Hà Nội (nay là số 02 Dịch Vọng) cho Tổng Công ty Phát hành sách Việt Nam để xây dựng kho sách và các hoạt động kinh doanh khác, không được làm nhà ở cho CBCNV.

- *Hiện trạng sử dụng:*

Diện tích đất: 748,08 m², diện tích nhà 748,08 m² trên khuôn viên đất sử dụng như sau:

+ Diện tích 554 m²: nhà mái tôn hiện tại Công ty đang để trống

+ Khoảng 100 m² đang cho Công ty TNHH Hoàn thiện nhôm kính Việt Hà thuê làm văn phòng và xưởng sản xuất có thời hạn 01 năm theo Hợp đồng số 01/2014/HĐTN-SVN ngày 01/01/2014.

+ 94,08 m² đã được UBND Quận Cầu giấy cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Trần Đoàn Hùng năm 2007.

- *Hình thức sử dụng:*

Công ty được Bộ Văn hóa – Thông tin (nay là Bộ VHTTDL) giao quản lý sử dụng cơ sở nhà đất trên từ 1993, đến nay chưa được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất.

(2) Khu đất tại Xã Việt Hùng, huyện Đông Anh

- *Hồ sơ pháp lý:*

- Văn bản số 1874/VHTT-KHTV ngày 13/09/1980 của Bộ trưởng Bộ VHTT giao cho Tổng Công ty Phát hành sách quản lý và sử dụng.

- Hồ sơ thửa đất kèm theo bản đồ số 08.54/HT ngày 22/01/2008 do Công ty TNHH MTV Địa chính Hà Nội lập: khu I diện tích 9.160 m², khu II diện tích 27,3 m².

- *Hiện trạng sử dụng:*

Gồm 01 nhà kho khung mái tôn diện tích 2.310 m² và 01 nhà kho khung mái tôn diện tích 1.722 m² (diện tích phủ bì). Hiện tại, Công ty đang cho 3 đơn vị thuê:

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- + Công ty CP Thiên Hợp thuê 846 m² để sản xuất và chế biến cám gia súc theo Hợp đồng số 05-2013/HĐKT-SNV ngày 20/03/2013 (thời gian thuê từ ngày 01/04/2014 đến ngày 30/03/2015);
- + Công ty CP Xây dựng, Thương mại KB thuê 1.154 m² để sản xuất đồ nội thất văn phòng theo Hợp đồng số 08-2014/HĐKT-SNV8/89 ngày 30/03/2014 (thời gian 12 tháng từ ngày 01/04/2014 đến ngày 30/03/2015);
- + Công ty Thương mại và Dịch vụ Kim Khánh thuê 1.000 m² để phân loại phế thải rắn các khu công nghiệp theo Hợp đồng số 01/2013/HĐKT-SNV ngày 01/01/2013 (thời gian thuê 03 năm từ ngày 01/02/2013);
- + Phần diện tích còn lại khoảng 600 m² Công ty đang để trống;
- + Có 01 nhà khoảng 27,3 m² Công ty đang cho 01 hộ gia đình (là bảo vệ của SAVINA) mượn sử dụng.

- **Hình thức sử dụng:**

Công ty được Bộ Văn hóa – Thông tin (nay là Bộ VHTTDL) giao quản lý sử dụng cơ sở nhà đất trên từ 1993, đến nay chưa được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất.

(3) Khu nhà, đất tại 44 Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- **Hồ sơ pháp lý:**

- Hợp đồng thuê nhà số 237 ngày 13/04/1992 giữa Tổng Công ty phát hành sách và Việt Nam và Xí nghiệp Quản lý nhà Hoàn Kiếm để sản xuất kinh doanh.
- Biên bản định giá trị còn lại của nhà 44 Tràng Tiền ngày 16/09/1993.
- UNC số 123 ngày 13/09/1994 của Tổng Công ty phát hành sách Việt Nam trả tiền thuê nhà 30 năm.
- UNC số 714 ngày 13/09/1994 của Tổng Công ty phát hành sách Việt Nam trả tiền thanh lý tòa nhà cũ 44 Tràng Tiền.
- Hợp đồng thuê nhà số 576 ngày 10/06/1999 giữa Tổng Công ty phát hành sách Việt Nam và Xí nghiệp quản lý nhà Hoàn Kiếm để sản xuất kinh doanh.
- Biên bản nghiệm thu khối lượng đo vẽ nhà số 44 Tràng Tiền, Hà Nội của Sở Địa chính – Nhà đất ngày 28/02/2002.
- Mặt bằng vị trí Tổng công ty phát hành sách số nhà 44 Tràng Tiền do Công ty khảo sát đo đạc vẽ, hoàn thành ngày 25/02/2002.
- Quyết định số 466/QĐ-BVHTT ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và việc phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư dự án Trung tâm sách tại 44 Tràng Tiền, Hà Nội.
- Quyết định số 2292/QĐ-BVHTTDL ngày 30/06/2010 của Bộ VHTTDL phê duyệt phương án chuyển đổi Tổng Công ty sách Việt Nam thành Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- **Hiện trạng sử dụng:**

Diện tích khuôn viên đất: 712,94 m². Trên khuôn viên đất có 01 ngôi nhà 6 tầng, cụ thể:

- + Tầng hầm (diện tích 712,94 m²): Chủ yếu làm chỗ để xe và kho;
- + Tầng 1, tầng 2 và tầng 5 (diện tích 2.065,37 m²): Hiện đang bố trí làm trụ sở làm việc, kinh doanh sách và văn hóa phẩm của Công ty;
- + Tầng 3 (khoảng 719,88 m²): Cho thuê làm phòng tập thể dục, thể thao;
- + Tầng 4 và tầng 6 (diện tích 1.384,67 m²): Cho thuê làm văn phòng làm việc.

Theo Công văn số 4078/BVHTTDL-KHTC ngày 14/11/2014 và Công văn số 217/BVHTTDL-KHTC ngày 21/01/2015, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đề nghị tiếp tục giữ lại địa điểm nhà đất này để làm trụ sở làm việc và cơ sở kinh doanh sách, văn hóa phẩm và các ngành hàng khác; đề nghị cho phép đơn vị được ký hợp đồng thuê đất trực tiếp với cơ quan nhà đất.

Theo Công văn số 3688/UBND-KT ngày 01/06/2015 và Công văn số 7953/BTC-QLCS ngày 16/06/2015 của Bộ Tài chính, UBND thành phố Hà Nội và Bộ Tài chính có ý kiến đơn vị có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ tài chính về nhà đất còn nợ đối với Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội và xử lý theo phương án của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội.

- **Hình thức sử dụng:**

Theo Ủy nhiệm chi số 123 ngày 13/09/1994 của Tổng Công ty Phát hành sách trả tiền thuê nhà 30 năm tính từ năm 1994, hiện Công ty đang sử dụng cơ sở nhà đất này.

(4) Một phòng tầng 1 tại 50A Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Diện tích sàn: 30,20 m²

- **Hồ sơ pháp lý:**

- Hợp đồng thuê nhà số: 484/XNHNK/HĐTN26/XD ngày 12/08/2012 với Công ty Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội

- **Hiện trạng sử dụng:**

Gồm 01 phòng tầng 1: kinh doanh sách và văn hóa phẩm.

- **Hình thức sử dụng:**

- + Hợp đồng thuê nhà số 484/XNHNK/HĐTN26/XD ngày 12/08/2012 với Công ty Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội, theo đó Công ty thuê 30,2 m² nhà, thời gian thuê 05 năm từ ngày 01/01/2009 đến ngày 01/01/2014 với giá thuê 2.889.600 đồng/tháng;
- + Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 24/02/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

nước do Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội, theo đó cơ sở nhà, đất số 50A Hàng Bài-Hà Nội có diện tích nhỏ lẻ xen kẽ nhà dân tổ chức bán theo quy định, trong trường hợp chưa bán thì ký hợp đồng thuê nhà, đất trong thời hạn 02 năm. Hiện Công ty chưa ký Hợp đồng thuê tiếp theo và vẫn tiếp tục sử dụng cơ sở nhà đất này.

(5) Khu nhà, đất tại 22A Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Diện tích đất: 1.201,94 m², diện tích sàn 1066,34 m²

• *Hồ sơ pháp lý:*

- Hợp đồng thuê đất số 14-2005/QĐ49/TNMTNĐ-HĐTĐ ngày 06/09/2005 giữa Sở Tài nguyên, Môi trường và Nhà đất Hà Nội, Công ty Kinh doanh Nhà số 2 và Tổng Công ty Phát hành sách Việt Nam với diện tích 1.201,94 m².
- Hợp đồng thuê nhà số 659 ngày 30/08/2005 giữa Tổng Công ty Sách VN (nay là SAVINA) và Công ty Kinh doanh nhà số 2 với diện tích nhà 1.006,34 m².

• *Hiện trạng sử dụng:*

Trên diện tích đất 1.201,94 m² và diện tích nhà khoảng 1.066,34 m² là tòa nhà 2 tầng liên khối trong đó:

- + Có 7 phòng làm nhà ở cho CBNV của Bộ VH.TT.
- + Phần còn lại, Công ty đang hợp tác kinh doanh với Công ty CP Bán đấu giá Hà Nội theo Hợp đồng số 48/HĐKT-HTKD ngày 23/12/2004 (thời hạn 18 năm) để kinh doanh dịch vụ văn hóa, chiếu phim, nhà hàng khách sạn và cho thuê văn phòng.

• *Hình thức sử dụng:*

Đối với diện tích đất 1.201,94 m² thời gian thuê từ ngày 01/01/2005 đến ngày 01/01/2008 theo Hợp đồng thuê đất số 14-2005/QĐ49/TNMTNĐ-HĐTĐ ngày 06/09/2005.

Hiện Công ty chưa ký Hợp đồng thuê tiếp theo và vẫn tiếp tục sử dụng cơ sở nhà đất này.

(6) Khu nhà, đất tại 22B Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Diện tích đất: 2.203,36 m², diện tích sàn 1.849,34 m²

• *Hồ sơ pháp lý:*

- Hợp đồng thuê nhà đất số: 502/XNHNK/HĐTN26/XD ngày 20/11/2012 với Công ty Quản lý và phát triển Nhà Hà Nội, diện tích đất 2.203,36 m², diện tích nhà 1.849,34 m².

• *Hiện trạng sử dụng:*

Diện tích đất 2.632 m², diện tích nhà 1.651,89 m², gồm 05 ngôi nhà, cụ thể:

- + Ngôi nhà thứ 1: 01 tầng, diện tích 697,6 m²: dùng làm văn phòng Kho, kho sách, văn hóa phẩm và liên kết kinh doanh.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- + Ngôi nhà thứ 2: 01 tầng, diện tích 408,28 m² dùng làm kho sách và liên kết kinh doanh.
- + Ngôi nhà thứ 3: 01 tầng, diện tích 470,15 m²: dùng làm cơ sở in sách, báo của Công ty Cổ phần In SAVINA (doanh nghiệp nhà nước, SAVINA nắm giữ 35% vốn và Bộ VHTTDL có cử 01 cán bộ theo dõi phần vốn này).
- + Ngôi nhà thứ 4: 01 tầng, diện tích 94,32 m² bố trí cho 06 hộ cán bộ nhân viên Công ty mượn để ở.
- + Ngôi nhà thứ 5: biệt thự cũ, 02 tầng, diện tích 178,69 m² làm cơ sở in sách của Công ty Cổ phần In SAVINA (doanh nghiệp nhà nước, SAVINA nắm giữ 35% vốn và Bộ VHTTDL có cử 01 cán bộ theo dõi phần vốn này).

• *Hình thức sử dụng:*

Thời gian thuê nhà là 05 năm từ ngày 01/01/2009 đến ngày 01/01/2014 theo Hợp đồng thuê nhà đất số: 502/XNHK/HĐTN26/XD ngày 20/11/2012. Hiện tại, Công ty đang làm việc với Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội và Xí nghiệp Quản lý và Phát triển nhà Hoàn Kiếm để tiếp tục được ký Hợp đồng thuê nhà đất.

8.1.2. Phương án sử dụng đất của Công ty sau cổ phần hóa

Sau khi chuyển sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, Công ty sẽ tiếp tục quản lý và sử dụng đất như sau:

Trên cơ sở xem xét, đánh giá nhu cầu sử dụng các khu đất hiện đang thuê, quản lý và sử dụng, kế hoạch kinh doanh của Công ty SAVINA sau cổ phần hóa, Công ty SAVINA đã lập Hồ sơ phương án xử lý sắp xếp lại các cơ sở nhà đất của SAVINA gửi Bộ VHTTDL xem xét.

Tiếp đó Bộ VHTTDL đã có các văn bản số 1769/BVHTTDL-KHTC ngày 03/06/2014; văn bản số 4078/BVHTTDL-KHTC ngày 14/11/2014; văn bản số 4802/BVHTTDL-KHTC ngày 30/12/2014; và văn bản số 217/BVHTTDL-KHTC ngày 21/01/2015 đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý 06 cơ sở nhà đất của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam thuộc Bộ VHTTDL trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở ý kiến của UBND Thành phố Hà Nội tại Công văn số 3688/UBND-KT ngày 1/6/2015 về phương án sắp xếp, xử lý 06 cơ sở nhà đất của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn TP Hà Nội, Bộ Tài chính đã có Công văn số 7953/BTC-QLCS ngày 16/06/2015 về phương án sắp xếp, xử lý 06 cơ sở nhà đất của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn TP Hà Nội.

Trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 7953/BTC-QLCS ngày 16/06/2015, Bộ VHTTDL có văn bản số 3859/BVHTTDL-KHTC ngày 15/9/2015 về phương án sắp xếp lại các cơ sở nhà đất của Công ty đang quản lý sử dụng tại Hà Nội. Theo đó, Công ty được giữ lại tiếp tục sử dụng 02 cơ sở nhà, đất để bố trí trụ sở làm việc trụ sở làm việc, cơ sở kinh

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

doanh Công ty theo quy hoạch của Thành phố; đối với 04 cơ sở nhà đất còn lại thống nhất theo phương án xử lý của Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội.

Như vậy, Công ty sẽ thực hiện theo đúng phương án sử dụng đất đã được phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền.

Phương án sử dụng đất như sau: Công ty SAVINA đang thuê, quản lý 06 khu đất:

(1) Khu đất tại Số 02 Dịch Vọng, quận Cầu Giấy

- Công ty giữ lại, tiếp tục sử dụng 654 m² đất để xây dựng thành Trung tâm Sách và Văn hóa phẩm, và phải phù hợp với quy hoạch của thành phố. Công ty có trách nhiệm liên hệ với các Sở, Ban, ngành của thành phố để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật.

- Với phần diện tích đất khoảng 94,08 m² hiện gia đình ông Trần Đoàn Hùng đang sử dụng thuộc quyền quản lý của UBND Quận Cầu Giấy.

(2) Khu đất tại Xã Việt Hùng, huyện Đông Anh

- Đối với phần diện tích đất khoảng 8.171,3 m², Công ty giữ lại tiếp tục sử dụng để bố trí làm kho sách, văn hóa phẩm của Công ty, làm văn phòng, cơ sở in ấn sách, văn hóa phẩm và kho vật tư in, kho thành phẩm theo quy hoạch của Thành phố. Công ty sẽ liên hệ với các Sở, Ban, ngành của thành phố để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật.

- Đối với phần diện tích còn lại khoảng 470 m², dùng làm văn phòng và cơ sở in ấn sách, văn hóa phẩm và kho vật tư in, kho thành phẩm của Công ty Cổ phần In SAVINA (được cổ phần hóa từ Xí nghiệp In SAVINA của Công ty). Công ty Cổ phần In SAVINA sẽ liên hệ với các Sở, Ban, ngành của thành phố để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật.

(3) Phương án sử dụng đất đối với 04 khu đất còn lại

Xử lý theo phương án của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội, bao gồm:

- + Khu nhà, đất tại 44 Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- + Một phòng tầng 1 tại 50A Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- + Khu nhà, đất tại 22A Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- + Khu nhà, đất tại 22B Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Hiện tại, theo Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 24/02/2015 của UBND TP Hà Nội về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước (giai đoạn I) do Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội đang quản lý, cho các tổ chức kinh tế thuê làm trụ sở, cơ sở sản xuất kinh doanh theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ, cơ sở nhà đất số 22B Hai Bà Trưng thuộc loại cơ

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

sở nhà đất tiếp tục quản lý, ký hợp đồng thuê nhà đất. Cơ sở 50A Hàng Bài thuộc lại cơ sở nhỏ lẻ, xen kẽ với nhà dân được tổ chức bán theo quy định; trong trường hợp chưa bán thì ký hợp đồng thuê nhà đất trong thời hạn 2 năm.

Sau khi cổ phần hóa, Công ty Cổ phần xin chuyển đổi công năng sử dụng các cơ sở nhà đất nêu trên thì sẽ phải thực hiện các nghĩa vụ về tài chính theo đúng quy định của Luật Đất đai.

Vấn đề pháp lý của các cơ sở nhà đất và giải quyết việc di dời các hộ dân tại khu đất 22 Hai Bà Trưng là rất phức tạp, rủi ro nên đòi hỏi kinh nghiệm và khả năng tài chính.

8.2. Thực trạng tài sản cố định

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Bảng 5: Danh mục tài sản cố định của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/06/2014)

Đơn vị tính: Đồng

STT	LOẠI TÀI SẢN	Giá trị sổ kế toán		Kiểm kê thực tế		Chênh lệch		
		Nguyên giá (3)	Đã khấu hao (4)	Giá trị còn lại (5)=(3)-(4)	Nguyên giá (6)	Giá trị còn lại (7)	Nguyên giá (8)=(6)-(3)	Giá trị còn lại (9)=(7)-(5)
(1)	(2)							
A.	Tài sản cố định đang dùng	24.182.474.232	15.508.383.860	8.674.090.372	51.718.791.987	26.278.769.381	27.536.317.755	17.604.679.009
I.	Tài sản cố định hữu hình	24.182.474.232	15.508.383.860	8.674.090.372	51.718.791.987	26.278.769.381	27.536.317.755	17.604.679.009
1	Nhà cửa vật kiến trúc	16.828.672.090	8.620.943.817	8.207.728.273	44.364.989.845	24.384.589.333	27.536.317.755	16.176.861.060
2	Máy móc thiết bị	-	-	-	-	-	-	-
3	Phương tiện vận tải	913.524.181	748.551.887	164.972.294	913.524.181	385.274.527	-	220.302.233
4	Tài sản cố định khác	6.440.277.961	6.138.88.156	301.389.805	6.440.277.961	1.508.905.521	-	1.207.515.716
II.	Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	-	-	-
B.	Tài sản cố định không cần dùng	-	-	-	-	-	-	-
C.	Tài sản cố định chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-
D.	Tài sản cố định hình thành từ	-	-	-	-	-	-	-
	Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	24.182.474.232	15.508.383.860	8.674.090.372	51.718.791.987	26.278.769.381	27.536.317.755	17.604.679.009

(Nguồn: Theo Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty SAVINA tại thời điểm ngày 30/06/2014)

Bảng 6: Danh mục tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính: Đồng

STT	LOẠI TÀI SẢN	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) - (4)
I.	Tài sản cố định hữu hình	51.718.791.987	26.253.102.739	25.465.689.248
1	Nhà cửa vật kiến trúc	44.364.989.845	20.640.389.556	23.724.600.289
2	Máy móc thiết bị	-	-	-
3	Phương tiện vận tải	913.524.181	561.614.832	351.909.349
4	Tài sản cố định khác	6.440.277.961	5.051.098.351	1.389.179.610
II.	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
III.	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
	Tổng cộng	51.718.791.987	26.253.102.739	25.465.689.248

(Nguồn: Theo Công ty SAVINA)

* Phương tiện vận tải:

Bảng 7: Danh mục phương tiện vận tải của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

STT	LOẠI TÀI SẢN	Giá trị sổ kế toán			Theo đánh giá lại		Chênh lệch	
		Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Tỷ lệ % còn lại	Giá trị còn lại	Nguyên giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) - (4)	(6)	(7)	(8) = (6) x (7)	(9) = (6) - (3)
								(10) = (8) - (5)
1	Xe ô tô CAMRY	691.089.636	691.089.636	0	691.089.636	30%	207.326.891	0
2	Xe ô tô SUZUKI 29D 00583	222.434.545	57.462.251	164.972.294	222.434.545	80%	177.947.636	0
	Tổng cộng	913.524.181	748.551.887	164.972.294	913.524.181		385.274.527	0

(Nguồn: Theo Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty SAVINA tại thời điểm ngày 30/06/2014)

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

9. Chủ sở hữu Công ty và Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh của Công ty

9.1. Chủ sở hữu Công ty

Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm Chủ sở hữu. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn trên cơ sở Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cùng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

9.2. Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh:

9.2.1. Danh sách công ty con của Công ty

Không có.

9.2.2. Danh sách công ty liên doanh, liên kết của Công ty

- Công ty Cổ phần In Savina:

Địa chỉ: 22 Hai Bà Trưng – Hà Nội; Vốn điều lệ: 8.500.000.000 đồng.

Vốn góp của SAVINA góp 3.239.919.511 đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.

- Công ty Liên doanh TNHH Kim Ngọc (Khách sạn Lake Side):

Địa chỉ: 23 Ngọc Khánh – Hà Nội; Vốn điều lệ: 6.840.000 USD.

SAVINA góp 15.340.360.000 đồng, chiếm 15,2% vốn điều lệ.

10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

10.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

10.1.1. Đánh giá hiệu quả kinh doanh của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam trong giai đoạn 2012 đến nay

Giai đoạn từ năm 2012 đến hiện tại do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng suy thoái kinh tế thế giới nói chung và tình hình khó khăn của nền kinh tế trong nước nói riêng nên việc sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị chi phối nặng nề. Tuy vậy, với đội ngũ lãnh đạo có trình độ quản lý cao cùng đội ngũ nhân viên với trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt và tinh thần đoàn kết cùng nỗ lực vượt khó của tập thể CBCNV Công ty đã giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và nỗ lực để hoàn thành kế hoạch đề ra, góp phần giữ vững uy tín và vị thế của Công ty trên thị trường. Công ty đã phát huy, nâng cao tính năng động, nắm bắt và xử lý thông tin kịp thời nhằm đưa ra những chính sách hiệu quả, định hướng tập trung vào sản xuất chất lượng cao, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên Công ty.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Năm 2014, Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty đạt 33,194 tỷ đồng. Năm 2015, Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty đạt 32,781 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 101,11% so với năm 2014. Kết quả đã đạt được nêu trên phần nào đã thể hiện được sự nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể CBCNV Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam.

10.1.2. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần sản phẩm dịch vụ giai đoạn 2012 – 2015

ST T	Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT (%)
1	Kinh doanh sách, văn phòng phẩm...	38.158	90,39	27.546	76,31	20.524	65,90	18.885	59,97
2	Cung cấp dịch vụ	4.055	9,61	8.550	23,69	10.622	34,10	12.608	40,03
	DTT	42.213	100,00	36.096	100,00	31.146	100,00	31.493	100,00

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tự lập năm 2014, 2015 của Công ty SAVINA)

Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp sản phẩm dịch vụ giai đoạn 2012 – 2015

ST T	Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT (%)
1	Kinh doanh sách, văn phòng phẩm...	11.228	26,60	7.519	20,83	3.977	12,77	3.434	10,91
2	Cung cấp dịch vụ	4.055	9,61	8.550	23,69	10.622	34,10	12.608	40,03
	Tổng lợi nhuận gộp	15.283	36,21	16.069	44,52	14.599	46,87	16.042	50,94

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tự lập năm 2014, 2015 của Công ty SAVINA)

Mảng kinh doanh sách và văn phòng phẩm là mảng kinh doanh chủ đạo của Công ty với tỷ trọng doanh thu chiếm từ xấp xỉ 60% cơ cấu doanh thu thuần trở lên. Tuy nhiên, doanh thu sách có xu hướng giảm qua các năm do vấp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ của thị trường và Công ty không đáp ứng được cơ chế hoa hồng cho khách hàng như doanh nghiệp tư nhân. Do vậy, Công ty đã đẩy mạnh sang mảng cung cấp dịch vụ để tăng doanh thu và lợi nhuận cho

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Công ty, thể hiện qua tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận từ mảng cung cấp dịch vụ tăng mạnh qua các năm, từ 9,61% năm 2012 đã tăng lên 40,03% năm 2015.

10.1.3. Nguyên vật liệu

(a) Nguồn nguyên vật liệu:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực phát hành sách là chủ yếu, do đó nguồn hàng hóa đầu vào có ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Nguồn hàng hóa đầu vào cho các mặt hàng của Công ty như sau:

- Sách Quốc văn:

Nguồn hàng khai thác chủ yếu là các nhà cung cấp trong nước, chiếm tỉ trọng nhỏ là sách của Công ty liên kết xuất bản. Trong các năm gần đây, Công ty đã thực hiện tái bản và xuất bản mới hàng trăm đầu sách có tên tuổi mang thương hiệu SAVINA như: Almanach - Những nền văn minh thế giới, Tổng tập Hồi ký Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bí mật Shakespeare, Đối thoại Thăng Long,...

- Sách Ngoại văn:

Nguồn hàng chủ yếu là nhập khẩu từ nước ngoài về. Công ty chú trọng khai thác và mua bản quyền nhiều tên sách của các nhà xuất bản có tên tuổi trên thế giới như: NXB Cambridge; NXB Lonely Planet Publication, NXB Hueber Verlag GmbH & Co.,..., đồng thời chú trọng giữ thế chủ động trong kinh doanh và phát triển thị trường sách độc quyền mang thương hiệu SAVINA như bộ sách học ngoại ngữ Cambridge IELTS...

- Văn hóa phẩm:

Bao gồm các dòng sản phẩm chủ yếu là văn phòng phẩm, dụng cụ học tập, đồ chơi, quà lưu niệm... và đặc biệt là dòng sản phẩm lịch bloc vào cuối năm.

(b) Sự ổn định của các nguồn cung cấp:

Các nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phong phú, đa dạng về mẫu mã, chủng loại, giá cả, chất lượng. Do đó, Công ty có điều kiện lựa chọn nhà cung cấp với mức giá và điều kiện giao nhận hợp lý.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chọn các nhà cung cấp uy tín, có thương hiệu với một số dòng sản phẩm độc quyền nên đảm bảo về chất lượng và chiếm ưu thế nhất định trên thị trường. Bên cạnh đó, để hạn chế ảnh hưởng do biến động giá, Công ty duy trì mối quan hệ tốt với các nhà xuất bản, các nhà cung cấp nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu được cung cấp với giá cả hợp lý.

(c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Giá nguyên vật liệu là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận Công ty. Nguyên nhân giá cả các nguyên vật liệu có xu hướng tăng trong thời gian gần đây xuất phát từ ảnh hưởng của thị trường thế giới và một số nội dung độc quyền có chất lượng cần mua bản

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

quyền từ nước ngoài. Mặt khác về dòng văn hóa phẩm, đa phần Công ty nhập lại của các nhà cung cấp trong nước do vậy lợi nhuận không cao, biến động của giá cả ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu. Vì vậy Công ty đã thực hiện việc ký kết hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp uy tín nhằm hạn chế biến động giá. Bên cạnh đó, việc dự đoán nhu cầu thị trường và mức tăng giá của nguyên vật liệu cũng được lấy làm cơ sở để xây dựng chiến lược giá cả sản phẩm dịch vụ.

10.1.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 10: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012 -2015

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ / DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ / DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ / DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ / DTT (%)
Giá vốn hàng bán	26.930	63,80	20.027	55,48	16.548	53,13	15.451	49,06
Chi phí tài chính	5	0,01	3	0,01	20	0,06	-	-
Chi phí bán hàng	10.933	25,90	11.198	31,02	9.258	29,72	9.206	29,23
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.458	20,04	6.687	18,53	6.801	21,84	7.553	23,98
Tổng chi phí	46.326	109,74	37.915	105,04	32.627	104,76	32.210	102,28

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tự lập năm 2014, 2015 của Công ty SAVINA)

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất, duy trì quanh mức trên dưới 50% doanh thu thuần. Ngoài ra, chi phí bán hàng cũng luôn chiếm tỷ trọng cao hơn chi phí quản lý doanh nghiệp. Chi phí giảm theo xu hướng giảm của doanh thu qua các năm do vấp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ của thị trường. Hiện nay Công ty vẫn tiếp tục nghiên cứu các biện pháp nhằm tiết giảm chi phí hơn nữa để gia tăng lợi nhuận như đào tạo cán bộ nhân viên để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp (điện, nước, văn phòng phẩm,...), quản lý nguyên vật liệu đầu vào,...

10.1.5. Trình độ công nghệ

Hiện tại máy móc, thiết bị phục vụ kinh doanh của Công ty hầu hết được trang bị từ lâu, lạc hậu về công nghệ. Hầu hết thiết bị của Công ty là các công cụ lao động, phương tiện đơn giản, quản lý thủ công. Việc đổi mới công nghệ là rất cần thiết nên sau cổ phần hóa Công ty có kế hoạch nâng cấp và đổi mới các thiết bị phục vụ bán hàng, các phần mềm quản lý bán hàng, kế toán, thiết bị giám sát an ninh, phòng cháy chữa cháy...

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Dự kiến trong thời gian sắp tới, ngoài các hình thức kinh doanh truyền thống, Công ty sẽ đầu tư phát triển mạnh thương mại điện tử, kinh doanh ebook, elearning... nhằm đáp ứng sự phát triển của công nghệ và sự thay đổi về xu thế tiêu dùng trong tương lai.

10.1.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty hiện nay chưa được chú trọng nhiều. Công ty mới duy trì các sản phẩm độc quyền mang thương hiệu SAVINA.

Trong tương lai, đối với việc nghiên cứu thị trường, Công ty cần thực hiện công tác điều tra khảo sát và thu thập các thông tin về nhu cầu các sản phẩm chính của Công ty. Sau khi tiến hành phân tích và xử lý các thông tin đã thu thập được, Công ty sẽ xác định lượng cầu của thị trường căn cứ vào kết quả của công tác phân tích và xử lý ở trên. Dựa vào kết quả này, Công ty sẽ ra quyết định hợp lý trong việc sản xuất kinh doanh sản phẩm.

10.1.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty đảm bảo quy trình mua hàng và kiểm soát chất lượng hàng hóa luôn được chú trọng. Hàng hóa chất lượng, lâu bền và chuyên nghiệp hóa là những tiêu chí hàng đầu để SAVINA phục vụ khách hàng. Hơn thế nữa, Công ty cam kết sẽ cung cấp chế độ hậu mãi tốt nhất cho khách hàng.

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm, các đơn vị kinh doanh của Công ty thực hiện khảo sát thị trường để nắm bắt kịp thời xu thế, thị hiếu người đọc và chủ động tìm hiểu thêm những nhà cung cấp mới, những đầu sách bán chạy để cung ứng ra thị trường. Mặt khác, Công ty sẽ tiến hành việc đánh giá và chọn ra những nhà cung cấp có hàng hóa và điều kiện hợp đồng tốt để ưu tiên nhập hàng. Sau khi ký kết hợp đồng, các đơn vị kinh doanh sẽ phân công nhân sự kiểm tra việc đặt hàng và việc thực hiện hợp đồng, đồng thời theo dõi khả năng tiêu thụ hàng hóa đó. Đối với dòng sách ngoại văn, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm cũng tương tự, nhưng chú trọng khâu kiểm soát barcode của từng đầu sách khi ký hợp đồng cũng như danh mục nhập khẩu được kiểm tra tại hải quan.

Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện nghiêm chỉnh việc tổ chức, phân công cho bộ phận bán buôn, lên danh sách khách hàng để phân công nhân sự phụ trách riêng, đồng thời lưu hồ sơ theo dõi cụ thể thông tin, doanh thu,.. của khách hàng để chăm sóc và duy trì mối quan hệ với khách hàng.

10.1.8. Hoạt động marketing

Để đảm bảo tiến hành kinh doanh có hiệu quả, Công ty thường xuyên quan tâm nghiên cứu mở rộng thị trường, đảm bảo sản phẩm sản xuất ra phải đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Trên cơ sở duy trì và giữ vững được thị trường hiện tại, Công ty chú trọng việc mở rộng thị trường bán buôn, bán lẻ đến các tỉnh thành, những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh đó, Công ty đã tiến hành việc quảng bá thương hiệu SAVINA qua nhiều hình thức như quảng bá trên website, tham dự các hội chợ sách trong phạm vi quốc gia, quốc tế,...

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Mặc dù vậy, những năm gần đây, Công ty còn nhiều hạn chế trong việc xác lập các mối quan hệ với khách hàng. Điều này ảnh hưởng một phần tới uy tín của Công ty trên thị trường và khó khăn cho việc mở rộng thị trường. Công ty đã bố trí cán bộ chuyên trách thuộc Phòng Kinh doanh Công ty thực hiện công tác nghiên cứu, phân tích thị trường, lập kế hoạch nhu cầu thị trường, làm tham mưu cho Lãnh đạo Công ty, tuy nhiên kết quả công việc còn hạn chế.

10.1.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã đăng kí độc quyền nhãn hiệu SAVINA tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 120859 ngày 05/03/2009 do Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.



10.1.10. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 11: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

STT	Số hợp đồng	Trị giá (đồng/USD)	Ngày ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Nội dung	Đối tác trong hợp đồng
1	2021/HĐKT-CTCS	550.000.000 đồng	18/03/2013	5 năm	Bản quyền sách	Trung tâm Dịch thuật, Dịch vụ văn hóa và Khoa học công nghệ
2	SAVINA-MDL 45	4.920,16 USD	26/02/2015	120 ngày	Sách Tiếng Anh	Macmillan Distribution (MDL)
3	01/SAV-Camb/15	4.361,08 USD	20/04/2015	150 ngày	Sách Tiếng Anh	Cambridge University Press
4	01/SAV-ACAD/15	7.781,00 USD	02/05/2015	120 ngày	Sách Tiếng Anh	Academic (India) Publishers
5	02/PLHD-SVN	1.801.800.000 đồng	30/09/2014	01 năm	Cho thuê mặt bằng	Công ty CP Thương mại dịch vụ (TMDV) Công Vàng
6	12/2014/HĐKT-SVN	1.001.880.000 đồng	28/05/2014	01 năm	Cho thuê mặt bằng	Công ty CPTMDV Công Vàng

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

STT	Số hợp đồng	Trị giá (đồng/USD)	Ngày ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Nội dung	Đối tác trong hợp đồng
7	26/2013/HĐTG H	84.560.000 đồng/1 tháng	05/10/2013	06 năm	Cho thuê mặt bằng	Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Cà phê Cao Nguyên
8	19/2013/HĐKT- SVN	127.050.000 đồng/1 tháng	14/08/2013	08 năm	Cho thuê mặt bằng	Công ty TNHH Thê thao Đồng Sơn
9	03/SVN- ĐHYHN/2015	1.050.000.000 đồng	08/07/2015	90 ngày	Sách Tiếng Anh	Đại học Y Hà Nội

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa SAVINA đã được phê duyệt)

10.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

Bảng 12: Kết quả kinh doanh giai đoạn 2012 –2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu(cuối kỳ)	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản	71.218	69.899	96.832	109.548
2	Vốn chủ sở hữu	48.974	48.940	67.907	68.027
	Trong đó:				
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu theo sổ sách kế toán	40.603	40.603	63.696	63.696
3	Nợ ngắn hạn	22.244	20.515	16.255	21.449
	Trong đó:				
-	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-
-	Nợ quá hạn	-	-	-	-
4	Nợ dài hạn	-	443	12.670	20.072
	Trong đó:				
-	Vay và nợ dài hạn	-	-	12.270	19.373
-	Nợ quá hạn	-	-	-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	2.097	2.097	2.097	2.440
6	Tổng số lao động (người)	125	118	107	105

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

STT	Chỉ tiêu(cuối kỳ)	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
7	Tổng quỹ lương	9.102	6.602	6.680	6.680
8	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	6,068	4,662	5,202	5,302
9	Tổng doanh thu	47.005	38.215	33.194	32.781
10	Tổng chi phí	46.326	37.915	32.646	32.210
11	Lợi nhuận trước thuế	726	301	548	571
12	Lợi nhuận sau thuế	574	262	429	400
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn nhà nước	0,014	0,006	0,007	0,006

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tự lập năm 2014, 2015 của Công ty SAVINA)

Bảng 13: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2012 – 2015

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (Tại thời điểm cuối kỳ)				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,98	2,04	2,41	2,12
- Hệ số thanh toán nhanh (Lần) [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	1,50	1,56	1,91	1,74
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (Tại thời điểm cuối kỳ)				
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản (Lần)	0,31	0,30	0,30	0,38
- Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng Tài sản (Lần)	0,69	0,70	0,70	0,62
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Lần)	0,45	0,43	0,43	0,61
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay các khoản phải thu (Vòng) (DTT/Các khoản phải thu khách hàng bình quân)	6,91	6,55	6,76	4,87
- Kỳ thu tiền bình quân (Ngày) (Số ngày trong năm/Vòng quay các khoản phải thu)	52,13	54,94	53,22	73,95

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
- Vòng quay hàng tồn kho (<i>Vòng</i>) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	2,11	1,88	1,81	1,0
- Vòng quay Tổng tài sản (<i>Vòng</i>) (DTT/Tổng tài sản bình quân)	0,58	0,51	0,37	0,31
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,25	0,73	1,38	1,27
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	-	-	0,50	1,11
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	1,06	0,54	0,73	0,59
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	0,72	0,37	0,51	0,39

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tự lập năm 2014, 2015 của Công ty SAVINA)

10.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

10.3.1. Thuận lợi

- Công ty có vị trí kinh doanh lý tưởng có ưu thế cao trong hoạt động bán lẻ (doanh thu chính tập trung tại các siêu thị bán lẻ này).
- Đội ngũ cán bộ có trình độ, trách nhiệm, tuổi trẻ, phát huy được tính sáng tạo, năng động.
- Có sự quan tâm chỉ đạo đúng đắn về định hướng, chính sách của Lãnh đạo Bộ.
- Có sự thống nhất cao trong điều hành quản lý của tập thể Lãnh đạo đơn vị, các trưởng, phó phòng/ban cũng như tinh thần đoàn kết nội bộ của cả tập thể CBCNV.
- Công ty có được một số đầu sách độc quyền có chất lượng.

10.3.2. Khó khăn

- Công ty gặp phải sự cạnh tranh mạnh trên thị trường với sự ra đời của hàng loạt các cửa hàng sách tư nhân cùng địa bàn. Tình trạng kinh doanh sách lậu ngày càng gia tăng trở thành vấn nạn làm ảnh hưởng rất lớn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các tổ chức cá nhân hoạt động kinh doanh in, xuất bản, phát hành tăng lên nhanh chóng, việc tổ chức quản lý, dịch vụ bán hàng, tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt đã tạo ra áp lực lớn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công tác triển khai bán buôn của Công ty còn yếu kém, lượng khách hàng của hoạt động bán buôn chưa nhiều.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- Các cơ sở nhà đất của Công ty đều chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặc dù trên thực tế Công ty đã được giao quản lý sử dụng các cơ sở này từ rất lâu trước khi có Luật đất đai (1993) ra đời. Hầu hết các cơ sở nhà đất sử dụng kinh doanh hiện tại đều theo hình thức thuê nhà đất với Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội. Trong vài năm gần đây, giá thuê nhà đất của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội liên tục tăng. So với trước năm 2012, giá thuê nhà đất năm 2014 tăng khoảng 3,5 lần. Điều này làm tăng chi phí đầu vào rất lớn, dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng đi xuống.
- Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng quốc tế và trong nước, mặc dù Chính phủ đã có những giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát, hạ mặt bằng lãi suất, cắt giảm chi tiêu công,... nhưng vẫn có hàng ngàn doanh nghiệp tạm dừng hoạt động hay phá sản. Việc này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cùng với sự leo thang của giá cả, áp lực tăng lương, sự gia tăng giá điện, nước, tiền nhà đồng nghĩa với việc tăng chi phí của Công ty cũng là một bài toán khó và gánh nặng cho Ban Lãnh đạo Công ty.

11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

11.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Tính đến ngày 25/12/2014, toàn quốc có 63 nhà xuất bản; khoảng 1.500 cơ sở in công nghiệp, trong đó có 145 cơ sở in thuộc khối doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà nước, còn lại là các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác; hơn 13.700 cơ sở phát hành xuất bản phẩm, trong đó có 117 công ty, đơn vị phát hành sách tỉnh, thành phố, 80 công ty thuộc thành phần kinh tế khác và hơn 13.500 trung tâm, siêu thị sách, nhà sách, hộ kinh doanh, các điểm bán sách trên toàn quốc (Nguồn: mic.gov.vn). Với bề dày truyền thống lâu năm, Công ty là một trong các doanh nghiệp đầu ngành, luôn được đánh giá tốt về chất lượng nội dung, kỹ thuật và mỹ thuật của các xuất bản phẩm. Lấy chữ tín làm nền tảng phát triển, Công ty phấn đấu giữ vững uy tín thương hiệu của mình và phát triển mang đậm nét văn hoá riêng của Công ty trong tiến trình hội nhập kinh tế.

11.2. Triển vọng phát triển ngành

Theo thống kê tình hình ngành xuất bản, in và phát hành, tính đến cuối năm 2014, ngành đã xuất bản được hơn 25.000 cuốn sách với trên 361 triệu bản; xuất bản 859 loại văn hóa phẩm với gần 28 triệu bản, trong đó xuất bản trên 210 loại mẫu lịch với 18 triệu bản. Ngành in dự kiến đạt khoảng hơn 1.000 tỉ trang in 13x19cm. Tổng doanh thu toàn ngành xuất bản, in, phát hành ước đạt 2.465,4 tỷ đồng. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của lĩnh vực xuất bản và phát hành ước đạt 22,3 triệu USD, trong đó nhập khẩu là 18,8 triệu USD; xuất khẩu là 3,5 triệu USD (Nguồn: mic.gov.vn).

Bên cạnh đó, theo Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, mục tiêu phát triển của ngành như sau: Đối với lĩnh vực xuất

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

bản sẽ nâng cao năng lực hoạt động của các nhà xuất bản; đồng thời duy trì nhịp độ tăng trưởng về số lượng xuất bản phẩm, trong đó 20% - 30% là xuất bản phẩm điện tử, phấn đấu đến năm 2020 đạt khoảng 450 triệu bản, tương đương 05 bản/người/năm và đến năm 2030 đạt khoảng 700 triệu bản, tương đương 07 bản/người/năm. Đối với lĩnh vực in, sẽ tiếp tục tăng cường hiện đại hóa, phấn đấu đến năm 2020 đạt 50% - 60% số cơ sở in sử dụng công nghệ, thiết bị in hiện đại và đến năm 2030 đạt 70% - 80% số cơ sở in sử dụng công nghệ, thiết bị in hiện đại, không còn cơ sở in đặt trong khu dân cư. Về lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm, phấn đấu đến năm 2020 đạt tỷ lệ 70% số tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 01 trung tâm phát hành xuất bản phẩm hiện đại; mỗi quận/huyện có ít nhất 01 cơ sở phát hành xuất bản phẩm; mỗi xã/phường/thị trấn có ít nhất 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm và kim ngạch xuất khẩu xuất bản phẩm tăng khoảng 3,0 lần so với năm 2013. Phấn đấu đến năm 2030 toàn bộ hệ thống phát hành xuất bản phẩm phân bố đều khắp và hiện đại và kim ngạch xuất khẩu xuất bản phẩm tăng khoảng 4,5 lần so với năm 2013.

Để đạt được mục tiêu phát triển như trên, Chính phủ cũng đề ra một số giải pháp, có thể kể đến: Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; Xây dựng và triển khai thực hiện một số dự án nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động ngành; Tổ chức mạng lưới xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm; Hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại các nhà xuất bản vào năm 2015; Tăng cường nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất đối với các nhà xuất bản và các cơ sở in xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng...; Khuyến khích việc huy động các nguồn lực xã hội đầu tư vào hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật; ưu tiên phát triển xuất bản phẩm điện tử; Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành; Tăng cường hợp tác, trao đổi về bản quyền, chuyên môn, nghiệp vụ và chuyển giao công nghệ với các nước có nền xuất bản, in, phát hành phát triển trong khu vực và thế giới,...

Do vậy, triển vọng của ngành xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm là rất lớn, là cơ hội cho các đơn vị trong ngành nói chung và Công ty nói riêng phát triển.

11.3. Định hướng phát triển của Công ty

- Kinh doanh mở rộng mặt hàng truyền thống sách, văn hóa phẩm với thế mạnh hiện có của Công ty;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết, có nghiệp vụ cao nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch;
- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty;
- Nâng cao thu nhập cho người lao động;
- Thực hiện triển khai các dự án đầu tư.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

11.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Phát huy vai trò là doanh nghiệp có quy mô lớn trong lĩnh vực văn hóa, nhận thức sâu sắc về vai trò và trách nhiệm của mình, với các định hướng phát triển nêu trên, Công ty đã, đang và sẽ luôn nỗ lực để có thể tổ chức tốt việc sản xuất kinh doanh, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu của các khách hàng, tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty, đồng thời khai thác hiệu quả các tài sản hiện có của doanh nghiệp và gia tăng đóng góp cho Ngân sách Nhà nước. Định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới. Đồng thời phải chấp nhận vì lợi ích xã hội, duy trì và phát triển văn hóa đọc của người dân, dù cho có sự rủi ro về hiệu quả kinh tế những vẫn phải xây dựng mạng lưới phát hành sách trên phạm vi toàn quốc ở những vị trí trung tâm, có nhiều công chúng lui tới, với cơ sở vật chất hiện đại để khôi phục lại vị thế hàng đầu quốc gia trong lĩnh vực phát hành sách.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được nêu trong Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn Nhà nước sang mô hình công ty cổ phần; tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý; từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Việc cổ phần hóa phải xã hội hóa tối đa, Nhà nước không nắm cổ phần chi phối.
- Nâng quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển mạnh theo cả chiều rộng và chiều sâu nhằm vừa bảo toàn được tài sản nhà nước, vừa quản lý, sử dụng và khai thác tốt lợi thế của các cơ sở đất đai mà Công ty đang giữ. Khôi phục và phát triển uy tín, thương hiệu của Công ty đã có trước đây trên toàn quốc.
- Huy động các nguồn vốn của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, các tổ chức kinh tế trong nước đầu tư phát triển doanh nghiệp.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế của đất nước.
- Có nhà đầu tư chiến lược mạnh, có năng lực về tài chính, kinh nghiệm quản lý để phát triển hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa, du lịch và thương mại; có khả năng triển khai thực hiện đầu tư, quản lý hiệu quả các khu đất Công ty đang thuê.
- Đầu tư và phát triển Dự án Trung tâm Văn hóa và Dịch vụ thương mại (SAVINA PLAZA) nhằm tạo nên một công trình tiêu chuẩn hiện đại, quản lý và khai thác hiệu quả khu đất Dự án và phát triển trung tâm kinh doanh phát hành sách, các sản phẩm văn hóa để phục vụ nhu cầu người dân thủ đô, đồng thời hình thành được mạng lưới phát hành sách trên phạm vi toàn quốc. Việc phát triển Dự án phải đảm bảo dành một phần diện tích thuận lợi để phục vụ việc kinh doanh phát hành sách, các sản phẩm văn hoá để phục vụ nhu cầu của người dân địa phương, hình thành được mạng lưới phát hành sách trên phạm vi toàn quốc; đồng thời giải quyết được hài hòa lợi ích xã hội và lợi ích của các hộ dân liên quan.
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường; khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- Tháo gỡ, giải quyết được những vướng mắc, khó khăn về mặt tài chính, những tồn tại về tình trạng pháp lý cũng như những tồn tại thực tế của các diện tích nhà, đất mà Công ty đang quản lý do lịch sử để lại. Đảm bảo giải quyết được hài hoà lợi ích của xã hội, tập thể và lợi ích của các hộ dân đang sinh sống tại khu vực đất Dự án.

2. Cổ phần hóa doanh nghiệp gắn với đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước:

- Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Công ty cổ phần phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Trường hợp Công ty cổ phần đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường UPCOM, trong thời hạn tối đa 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Công ty phải bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Sau khi thực hiện xong quá trình cổ phần hóa, trong trường hợp Công ty đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật chứng khoán về công ty đại chúng, Công ty cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định nêu trên.

3. Hình thức cổ phần hóa

Giữ nguyên vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp và phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

4. Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa

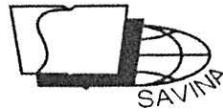
Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM
Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:	VIET NAM BOOKS JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt :	CÔNG TY SAVINA
Trụ sở chính:	Số 44 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	04. 3825 7857
Fax:	04. 3934 1591
Email:	savinahn@hn.vnn.vn

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Website:

www.savina.com.vn

Logo Công ty:



5. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

- Xuất bản sách;
- Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ;
- Sao chép bản ghi các loại;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;
- In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm);
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.

Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;

- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các hoạt động Nhà nước cấm);
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;

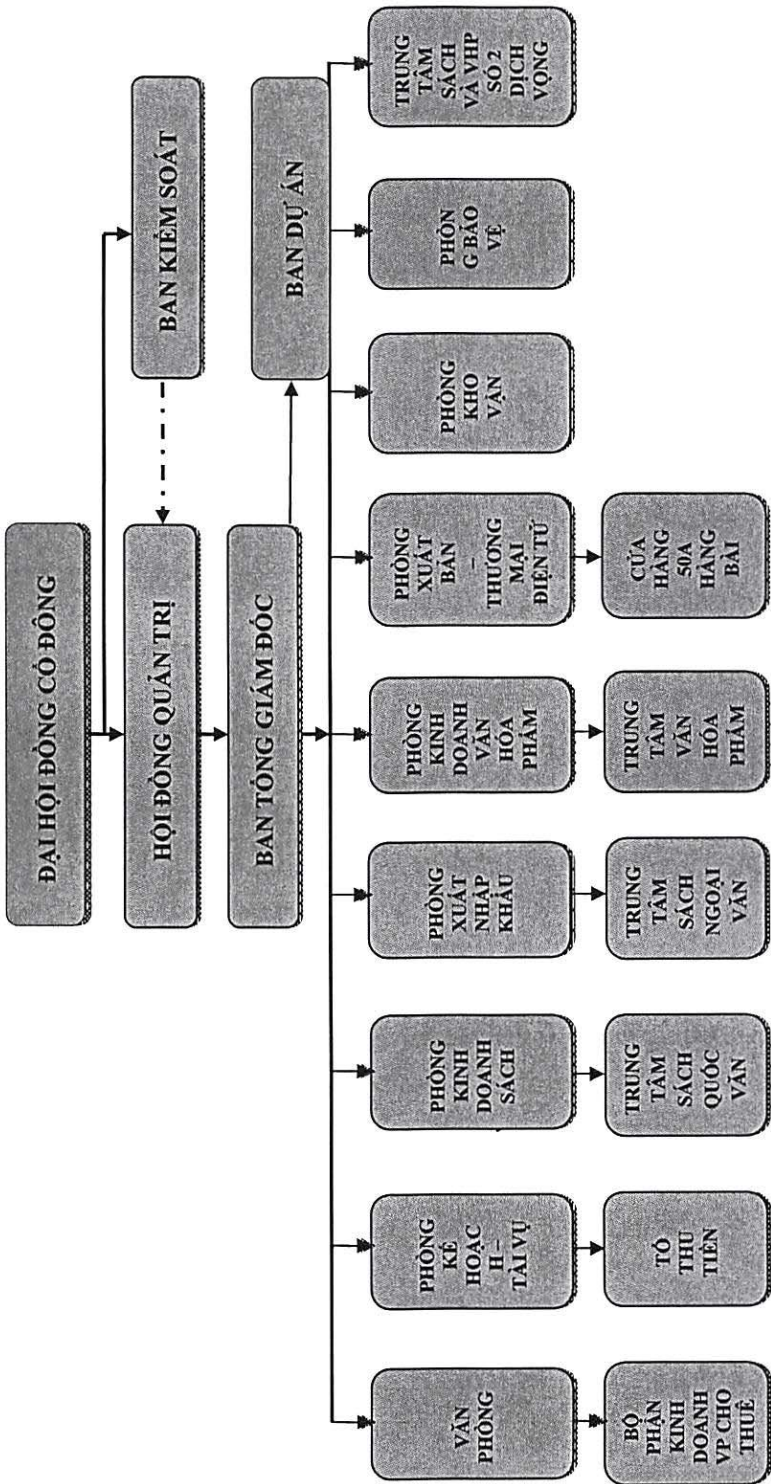
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

6. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty sau cổ phần hóa

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Bảng 14: Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa



Ghi chú:

- Quan hệ điều hành: →
- Quan hệ giám sát: - - - - ->

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa SAVINA đã được phê duyệt)

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sách Việt Nam hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành. Căn cứ vào Phương án sử dụng lao động sau cổ phần hóa, Công ty sẽ triển khai tổ chức và quản lý điều hành theo cơ cấu như sau:

6.1. Bộ máy quản lý điều hành

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;... và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người. Trong đó có ít nhất 01 người là người đại diện phần vốn Nhà nước tham gia Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Trong đó có 01 người do Chủ sở hữu vốn nhà nước cử. Ban Kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.
- **Ban Điều hành:** Gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban Tổng Giám đốc phải có ít nhất 01 người do Chủ sở hữu vốn Nhà nước cử.
 - + **Tổng Giám đốc:** Là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- + Các Phó Tổng Giám đốc: Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.
- + Kế toán trưởng.

Cổ đông Nhà nước có ít nhất 03 người: 01 người trong Hội đồng quản trị, 01 người trong Ban Tổng Giám đốc, 01 người trong Ban kiểm soát của Công ty cổ phần.

6.2. Các phòng/ban chức năng

- **Văn phòng:** Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc sắp xếp tổ chức bộ máy Công ty theo yêu cầu từng thời kỳ. Thực hiện các công tác quản lý lao động, tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo và các công tác về hành chính. Trực tiếp quản lý bộ phận Kinh doanh văn phòng cho thuê.
- **Phòng Kế hoạch - Tài vụ:** Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý tài chính, lập kế hoạch tài chính, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kế toán, tài chính trong toàn Công ty. Trực tiếp quản lý bộ phận Tổ thu tiền.
- **Phòng Kinh doanh Sách:** Tham mưu và giúp việc Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng và quản lý kế hoạch sản xuất-kinh doanh, lập kế hoạch phát triển sản xuất – kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển hàng hóa mang sách xuất bản trong nước. Trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh của Trung tâm Sách Quốc văn.
- **Phòng Xuất nhập khẩu:** Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng và quản lý kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu sách báo tạp chí, phát triển thị trường, mở rộng đối tượng khách hàng. Trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh của Trung tâm Sách Ngoại văn.
- **Phòng Kinh doanh Văn hóa phẩm:** Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng và quản lý kế hoạch kinh doanh các loại văn hóa phẩm, văn phòng phẩm. Trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh của Trung tâm Văn hóa phẩm.
- **Phòng Xuất bản – Thương mại điện tử:** Tổ chức liên kết xuất bản các loại sách truyền thống và sách điện tử, kinh doanh thương mại điện tử bao gồm bán hàng qua mạng; quản trị website của Công ty; tổ chức kinh doanh bán hàng lưu động và trực tiếp quản lý kinh doanh tại Cửa hàng 50A Hàng Bài.
- **Phòng Kho vận:** Thực hiện công tác nhập, xuất, bảo quản hàng hóa.
- **Phòng Bảo vệ:** Thực hiện công tác bảo vệ an ninh trật tự tòa nhà, trông coi hàng hóa.
- **Trung tâm Sách và Văn hóa phẩm số 2 Dịch Vụ:** Nâng cấp quy mô Tổ Kinh doanh Kho Chùa Hà. Có nhiệm vụ kinh doanh sách, văn hóa phẩm và các mặt hàng văn hóa thông tin khác theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo khai thác cơ sở vật chất của Kho Chùa Hà đạt hiệu quả.

Ngoài ra, để thực hiện công tác đầu tư xây dựng Dự án, Công ty dự kiến thành lập thêm Ban dự án.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Các phòng/ban chức năng trong Công ty sau cổ phần hóa sẽ không thay đổi so với trước cổ phần hóa. Tuy nhiên, tùy từng thời điểm Công ty sẽ xem xét thay đổi cơ cấu tổ chức các phòng/ban cho phù hợp với tình hình hoạt động và xu thế phát triển của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các cửa hàng, trung tâm, cơ sở kinh doanh sách và văn hóa phẩm sẽ được tổ chức lại, kiện toàn và phát triển mở rộng phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và nhu cầu, xu thế thị trường. Tổ chức xây dựng mạng lưới các cơ sở kinh doanh sách và văn hóa phẩm.

7. Một số thông tin chủ yếu về chiến lược phát triển doanh nghiệp và kế hoạch đầu tư sau khi cổ phần hóa

7.1. Các mục tiêu chính trong thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Mục tiêu hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa nhằm hướng tới:

- Xây dựng mạng lưới kinh doanh phát hành sách trên phạm vi toàn quốc.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết, có nghiệp vụ cao nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch.
- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty, tỉ lệ cổ tức cao.
- Xây dựng Trung tâm Văn hóa và Dịch vụ thương mại.
- Nâng cao thu nhập cho người lao động

Theo đó, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn được xác lập như sau:

7.1.1. Mục tiêu dài hạn

- Công ty đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh để tạo nguồn vốn hỗ trợ cho hoạt động ngành nghề chính là phát hành xuất bản phẩm, xây dựng phát triển mạng lưới siêu thị sách mang thương hiệu SAVINA trên các tỉnh thành trong cả nước.
- Với thương hiệu và uy tín nhiều năm trên thị trường sách, Công ty có mối quan hệ và kí kết hợp đồng với các nhà cung cấp trong và ngoài nước cung ứng sách xuất bản phẩm tạo đầu ra cho Công ty, đảm bảo có nguồn hàng phong phú, chất lượng, giá cả hợp lý: NXB Trẻ, NXB Kim Đồng, NXB Cambridge, NXB Pearson Education, Công ty CP giáo dục Đại trường Phát, Công ty TNHH Phương Bắc, Công ty TNHH VH Sáng tạo Trí Việt....
- Công ty tiếp tục đẩy mạnh liên kết xuất bản với những bản thảo mà công ty đã kí kết hợp đồng độc quyền khai thác chất lượng, có giá trị như : Tuyển tập giáo trình học ngữ IELTS, Bộ Bách khoa tri thức: Almanach những nền văn minh thế giới...Các đầu sách có bản quyền sẽ được Công ty khai thác biên tập dưới dạng sách điện tử để cung cấp cho hệ thống thương mại điện tử của Công ty nhằm phù hợp với xu thế chung hiện nay.
- Thực hiện các dự án đầu tư tại các vị trí đất Công ty đang sử dụng như: Dịch Vọng, Đông Anh, Hàng Bài....

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

7.1.2. Mục tiêu ngắn hạn

- Tổ chức, sắp xếp bộ máy, nhân sự của Công ty cho hiệu quả.
- Địa điểm kinh doanh chính tại trụ sở 44 Tràng Tiền và một số cơ sở khác: 50A Hàng Bài; Chùa Hà. Tổ chức lại quy trình quản lý và quy trình kinh doanh; hiện đại hóa bán hàng cả về công nghệ và phương thức; đầu tư trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển.
- Giải phóng mặt bằng và hoàn thành các thủ tục pháp lý khu đất 22 Hai Bà Trưng để sớm triển khai thực hiện đầu tư.
- Tổ chức xây dựng hệ thống, mạng lưới các Cửa hàng, Trung tâm, Cơ sở kinh doanh Sách và văn hóa phẩm tại các địa phương nhằm mở rộng quy mô và địa bàn kinh doanh, để khôi phục lại vị thế, duy trì và phát triển thương hiệu đã có của Công ty.
- Đảm bảo công ăn việc làm; Đảm bảo thu nhập và cải thiện đời sống của cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty.

7.2. Triển khai dự án, khai thác sử dụng hiệu quả diện tích đất tại số 22A-22B phố Hai Bà Trưng

Năm 2009, thực hiện chủ trương của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công ty đã lập phương án xây dựng dự án với một số chỉ tiêu như sau:

- Tên dự án: Trung tâm Văn hóa và Dịch vụ thương mại (SAVINA PLAZA).
 - Công năng của dự án: Siêu thị sách và các sản phẩm văn hóa, dịch vụ du lịch
 - Trung tâm thương mại
 - Văn phòng cao cấp cho thuê
 - Dịch vụ du lịch và các dịch vụ khác
 - Bãi đậu xe tầng hầm
- Địa điểm: 22A-22B Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tổng diện tích khu đất nghiên cứu lập dự án: **4.600 m²**
- Diện tích xây dựng: Khoảng **3.683 m²**
- Mật độ xây dựng: **80%**
- Tổng diện tích xây dựng: Khoảng **16.200 m²**
- Tổng diện tích tầng hầm: Khoảng **16.400 m²**
- Hệ số sử dụng đất: Khoảng **3,5 lần**
- Số tầng nổi: **6 tầng**
- Số tầng hầm: **4 tầng**

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- Chiều cao công trình: Khoảng 24 m

Các chỉ số trên có thể được điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch của Thành phố Hà Nội.

(a) **Tổng mức đầu tư:**

Bảng 15: Tổng mức đầu tư Dự án dự kiến

STT	Nội dung	ĐVT	Cách tính	Tỷ lệ trong CF XD	Giá trị	Ghi chú
1	Chi phí xây dựng (CFXD)	Triệu đồng	Ước tính trên CFXD	59,5%	221.721	G _{XL}
2	Chi phí thiết bị	Triệu đồng	Ước tính trên CFXD	20%	74.528	G _{TB}
3	Chi phí quản lý dự án	Triệu đồng	Ước tính trên CFXD	4%	14.906	G _{QLDA}
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Triệu đồng	Ước tính trên CFXD	5%	18.632	G _{CPTV}
5	Chi phí khác	Triệu đồng	Ước tính trên CFXD	1.5%	5.590	G _{CPK}
6	Chi phí dự phòng	Triệu đồng	Ước tính trên CFXD	10%	37.264	G _{DPP}
7	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	Triệu đồng	Ước tính		228.879	G _{GPMB}
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	Triệu đồng			601.519	TMĐT

(Nguồn: Phương án cơ sở phân hóa SAVINA đã được phê duyệt)

Tổng mức đầu tư trên được ước tính tại năm 2009. Theo ước tính tại thời điểm hiện tại, với mức trượt giá 7%/ năm từ 2009 – 2015, Tổng mức đầu tư của Dự án sẽ là 902 tỷ đồng.

(b) **Hiệu quả hoạt động:**

Bảng 16: Hiệu quả hoạt động Dự án dự kiến

Năm	ĐVT	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
HOẠT ĐỘNG DOANH THU						
Doanh thu từ						
Trung tâm thương mại	Triệu đồng	98.042	98.042	98.042	115.690	115.690
Siêu thị sách và sản phẩm	Triệu đồng	20.100	20.100	20.100	22.512	22.512

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Năm	ĐVT	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
văn hoá, kho sách						
Văn phòng cho thuê	Triệu đồng	24.665	26.024	26.024	30.709	30.709
Café giải khát ngoài trời	Triệu đồng	1.675	1.675	1.675	1.976	1.976
Đỗ xe tăng hầm	Triệu đồng	4.575	4.575	4.575	5.124	5.124
Tổng doanh thu	Triệu đồng	149.047	150.417	150.417	176.011	176.011
Chi phí hoạt động						
Chi phí Marketing	Triệu đồng	1.490	1.504	1.504	1.760	1.760
Chi phí vận hành	Triệu đồng	29.809	30.083	30.083	35.202	35.202
Tổng chi phí hoạt động	Triệu đồng	31.300	31.587	31.587	36.962	36.962
Thu nhập trước thuế, khấu hao	Triệu đồng	117.747	118.829	118.829	139.049	139.049
Khấu hao	Triệu đồng	18.665	18.665	18.665	18.665	18.665
Thu nhập trước thuế và lãi suất ngân hàng	Triệu đồng	99.082	100.164	100.164	120.383	120.383
Chi phí lãi suất ngân hàng	Triệu đồng	41,972	35,976	29,980	23,984	17,988
Thu nhập trước thuế	Triệu đồng	57,110	64,188	70,184	96,400	102,396
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	11.422	12.838	14.037	19.280	20.479
Thu nhập sau thuế	Triệu đồng	45.688	51.350	56.147	77.119	81.916

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa SAVINA đã được phê duyệt)

(c) **Hiệu quả xã hội của dự án:**

- Dự án sẽ giải quyết được một số lượng lớn vấn đề về lao động:
 - Quá trình thi công xây dựng: Công nhân và cán bộ kỹ thuật trong Ban Quản lý dự án, các nhà thầu thi công xây lắp.
 - Quá trình vận hành khai thác: Dự kiến dự án sẽ giải quyết được công ăn việc làm cho khoảng 700 lao động.
 - Ngoài ra dự án còn tạo công ăn việc làm cho các ngành dịch vụ khác.
- Dự án hoàn thành sẽ là khu trung tâm thương mại, văn phòng hiện đại góp phần đổi mới cảnh quan kiến trúc đô thị của Thủ đô Hà Nội. Từ đó, ngoài việc thu hút khách đến tham quan du lịch còn là đòn bẩy thúc đẩy thêm nhiều lĩnh vực khác mang lại hiệu quả tích cực về kinh tế - xã hội cho Thành phố. Góp phần xây dựng hoàn chỉnh khu đô thị mới theo quy hoạch và dự án đã được phê duyệt đồng thời đóng góp diện mạo đô thị mới cho Thành phố. Góp phần tăng cường năng lực của hệ thống dịch vụ thương mại của Thành phố, đáp ứng nhu cầu thị trường trước mắt và lâu dài.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

8. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 03 năm sau khi cổ phần hóa

8.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 03 năm sau cổ phần hóa (2016 – 2018)

Kết quả kinh doanh tạm tính sau thời gian tiến hành xây dựng, thiết lập hệ thống mạng lưới và bắt đầu đưa vào khai thác:

Bảng 17: Một số chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 03 năm sau cổ phần hóa (2016 – 2018)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	679.099,6	679.099,6	679.099,6
2	Tổng Doanh thu (*)	Triệu đồng	185.001,0	189.966,4	193.921,3
	- Doanh thu từ kinh doanh truyền thống	Triệu đồng	35.954,0	39.549,4	43.504,3
	- Doanh thu từ Dự án	Triệu đồng	149.047,0	150.417,0	150.417,0
3	Tổng Chi phí (*)	Triệu đồng	64.100,0	67.666,6	71.274,7
	- Chi phí từ kinh doanh truyền thống	Triệu đồng	32.800,0	36.079,6	39.687,7
	- Chi phí từ Dự án	Triệu đồng	91.937,0	86.228,0	80.232,0
4	Lợi nhuận trước thuế (*)	Triệu đồng	60.264,0	67.658,8	74.001,6
	- Lợi nhuận từ kinh doanh truyền thống	Triệu đồng	3.154,0	3.469,8	3.816,6
	- Lợi nhuận từ Dự án	Triệu đồng	57.110,0	64.189,0	70.185,0
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	48.211,2	54.127,0	59.201,3
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	7,1	8,0	8,7
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	26,1	28,5	30,5
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu	Đồng	709,9	797,0	871,8
9	Tỷ lệ LNST trả cổ tức	%	50,0	50,0	50,0
10	Số lao động	Người	100,0	110,0	120,0
11	Tổng Quỹ Lương	Triệu đồng	7.200,0	8.316,0	9.936,0
12	Bình quân thu nhập/người/tháng	Triệu đồng	6,0	6,3	6,9

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa SAVINA đã được phê duyệt và Công ty SAVINA cung cấp)

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

^(*): Số liệu Doanh thu, Lợi nhuận từ Dự án Trung tâm Văn hóa và Dịch vụ thương mại là số liệu dự kiến do Công ty SAVINA kỳ vọng đạt được khi Dự án được triển khai. Số liệu chính thức sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế triển khai và đi vào hoạt động của Dự án. Đồng thời, tất cả số liệu liên quan đến doanh thu, lợi nhuận sẽ được thể hiện trong Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty cổ phần SAVINA và Báo cáo tài chính kiểm toán này sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua khi Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Kế hoạch kinh doanh cụ thể sẽ do Công ty SAVINA điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tế và bảo đảm hiệu quả hơn so với trước khi cổ phần hóa.

8.2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch nêu trên

8.2.1. Giải pháp về quản lý

Thay đổi mô hình hoạt động: Cổ phần hóa mang lại lợi ích cho Công ty trong công tác quản trị điều hành, kiểm soát chi phí, giảm thiểu giá vốn, tăng lợi nhuận.

Tổ chức lại, hoàn thiện quy trình bán hàng, quy trình giám sát và quản lý thanh toán. Xây dựng cơ chế, định mức, tiêu chuẩn đối với từng bộ phận, cá nhân; gắn trách nhiệm, thu nhập với kết quả công việc.

Xây dựng hệ thống, mạng lưới các cửa hàng, trung tâm, cơ sở kinh doanh dưới nhiều hình thức: Tự đầu tư khai thác tổ chức kinh doanh; liên doanh, liên kết. Tiến tới phát triển hệ thống siêu thị sách trên toàn quốc mang thương hiệu SAVINA.

Đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, kết hợp giữa phát triển kinh doanh theo phương thức truyền thống và các phương thức kinh doanh hiện đại, áp dụng công nghệ hiện đại, phát triển thương mại điện tử.

Đẩy mạnh hoạt động xuất bản và liên kết xuất bản. Tổ chức tìm kiếm, phát hiện, phân tích để có những đầu sách hấp dẫn đưa ra thị trường.

8.2.2. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Lao động đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh Chính vì vậy nâng cao trình độ nghiệp vụ của người lao động, đào tạo cán bộ quản lý là một việc rất cần thiết để tạo hiệu quả hoạt động của Công ty:

Công ty phải thường xuyên tạo điều kiện cho người lao động nâng cao trình độ, đóng góp ý kiến để kích thích tinh thần làm việc của người lao động.

Đối với đội ngũ cán bộ quản trị, cần phải thường xuyên trang bị lại những kiến thức kinh doanh bằng các khóa đào tạo hoặc trao đổi kinh nghiệm với các công ty có ngành nghề kinh doanh tương đương, góp phần điều hành kinh doanh một cách chủ động trong cơ chế thị trường, hạn chế lãng phí tổn thất do không hiểu biết gây ra.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Kết hợp đào tạo và tuyển dụng lao động theo yêu cầu của Công ty để hình thành một cơ cấu lao động tối ưu; bố trí lao động phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của mỗi người; xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm; giảm bớt lượng lao động dư thừa không có năng lực, năng suất hiệu quả thấp.

Công ty sẽ tiến hành bố trí sắp xếp lại CBCNV trong các phòng ban trên cơ sở xác định yêu cầu công việc, điều chỉnh mối quan hệ giữa các phòng ban để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng trong công việc. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ ra quyết định nhanh chóng và chính xác.

Để tạo động lực cho tập thể và từng người lao động Công ty có biện pháp khuyến khích người lao động như: Phân phối lợi nhuận thỏa đáng, công bằng, thưởng phạt công minh. Đặc biệt là có chế độ đãi ngộ đối với những người quản lý giỏi, trình độ tay nghề cao hay những người có những ý kiến đóng góp hiệu quả cho Công ty trong kinh doanh.

8.2.3. Giải pháp marketing

Để đảm bảo tiến hành kinh doanh có hiệu quả thì trong thời gian tới Công ty sẽ quan tâm nghiên cứu mở rộng thị trường; đảm bảo sản phẩm sản xuất ra phải đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

Trên cơ sở duy trì và giữ vững được thị trường hiện tại của mình và mở rộng thị trường bán buôn, bán lẻ đến các tỉnh thành, những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Trong nghiên cứu thị trường, Công ty tổ chức thực hiện công tác điều tra khảo sát và thu thập các thông tin về nhu cầu các sản phẩm chính của Công ty. Sau khi tiến hành phân tích và xử lý các thông tin đã thu thập được rồi xác định lượng cầu của thị trường. Công ty dựa vào kết quả này để ra quyết định hợp lý trong việc sản xuất kinh doanh sản phẩm của mình.

Công ty xác lập các mối quan hệ với khách hàng nhằm tăng uy tín của Công ty trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường. Công ty bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác nghiên cứu, phân tích thị trường, lập kế hoạch nhu cầu thị trường, làm tham mưu cho Lãnh đạo Công ty.

8.2.4. Giải pháp đầu tư, kỹ thuật

Phát triển mạnh mẽ lưới kinh doanh tại các thị trường tiềm năng, tổ chức tốt các đợt kinh doanh cao điểm để tăng doanh thu cho Công ty. Thường xuyên tái cơ cấu các mặt hàng kinh doanh để phù hợp với xu thế của thị trường.

Đầu tư phát triển thương mại điện tử: kinh doanh ebook, elearning... nhằm đáp ứng sự phát triển của công nghệ và sự thay đổi về xu thế tiêu dùng trong tương lai.

PHẦN IV: VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

PHẦN IV: VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

1. Vốn điều lệ

Trên cơ sở đặc điểm và tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm cổ phần hóa, chiến lược phát triển kinh doanh sau khi cổ phần hóa, đồng thời căn cứ Quyết định số 4656/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam thành Công ty cổ phần, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sách Việt Nam dự kiến sau khi cổ phần hóa là: **679.099.600.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi chín tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng).

2. Cơ cấu vốn điều lệ

Tổng số cổ phần của Công ty dự kiến tại thời điểm thành lập là 67.909.960 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng, cơ cấu vốn điều lệ chi tiết theo bảng sau:

Bảng 18: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Công ty sau khi cổ phần hóa

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
I	Nhà nước	6.790.996	67.909.960.000	10,00
II	Người lao động	241.900	2.419.000.000	0,36
	Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực nhà nước	179.300	1.793.000.000	0,26
	Mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần	62.600	626.000.000	0,09
III	Công đoàn	0	0	0
IV	Bán ra bên ngoài	60.877.064	608.777.640.000	89,64
1	Nhà đầu tư chiến lược	44.141.474	441.414.740.000	65,00
2	Nhà đầu tư khác mua qua cuộc đấu giá công khai	16.735.590	167.355.900.000	24,64
	Tổng cộng	67.909.960	679.099.600.000	100,00

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa SAVINA đã được phê duyệt)

PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN

PHẦN V: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh dấu sự hội nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng các cơ hội đối với các doanh nghiệp Việt Nam là những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 trên toàn cầu đã tác động mạnh vào nền kinh tế Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2008 giảm còn 6,23% trong khi tỷ lệ lạm phát tăng cao lên đến 19,9%. Thời gian qua, kinh tế thế giới mặc dù đang phục hồi và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế nước ta.

Năm 2015, với việc xác định mục tiêu tổng quát của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 là tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tăng trưởng hợp lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế....Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành mà trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2015. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam công bố ngày 26/12/2015, GDP năm 2015 tăng 6,68% so với năm 2014, trong đó quý I tăng 6,12%, quý II tăng 6,47%, quý III tăng 6,87%. Mức tăng trưởng năm 2015 cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. (Nguồn: Website Tổng cục thống kê Việt Nam -<http://gso.gov.vn/>).

Lãi suất

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có sử dụng các kênh huy động vốn từ tín dụng của các ngân hàng đến huy động từ các đơn vị, cá nhân là đối tác của Công ty. Khi đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng lớn đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Công ty.

Từ đầu năm 2015 đến nay, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục tích cực triển khai các giải pháp tiền tệ, tín dụng ngân hàng theo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng và nền kinh tế. Trước đó, ngày 28/10/2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 2173/QĐ-NHNN quy định mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng

PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN

đồng Việt Nam của tổ chức (trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN, theo đó kể từ ngày 29/10/2014, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng là 1%/năm, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,5%/năm; riêng Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô áp dụng mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 6%/năm; lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường. Đồng thời, ngày 28/10/2014, Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành Quyết định số 2174/QĐ-NHNN về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 08/2014/TT-NHNN, theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với các nhu cầu vốn phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao giảm xuống còn 7%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô đối với các nhu cầu vốn này giảm xuống còn 8%/năm.

Lạm phát

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi ròng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Với mục tiêu tiếp tục kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt và bước đầu đã thu được những kết quả trong việc kiềm chế lạm phát. Điều này được thể hiện qua việc CPI Quý I năm 2012 chỉ tăng 2,55% so với tháng 12 năm 2011, thậm chí xảy ra giảm phát trong tháng 6/2012 (-0,26%) và tháng 7/2012 (-0,29%). Kết thúc năm 2012, CPI chỉ tăng 6,81% so với cùng kỳ, thấp hơn nhiều so với mức tăng 18,58% của năm 2011.

Sau khi lạm phát được kiềm chế ở mức 6,81% trong năm 2012, chỉ số giá tiêu dùng năm 2013 tiếp tục được kiểm soát. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2013 tăng 0,51% so với tháng trước và tăng 6,04% so với tháng 12/2012. Đây là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 tăng 6,6% so với bình quân năm 2012. Trong năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 9/2014 tăng 2,25% so với tháng 12/2013 (bình quân mỗi tháng tăng 0,25%) và tăng 3,62% so với cùng kỳ năm trước, CPI bình quân 09 tháng năm 2014 tăng 4,61% so với bình quân cùng kỳ năm 2013. Năm 2015, chỉ số giá tiêu dùng bình quân 06 tháng đầu năm tăng 0,86% so với bình quân cùng kỳ năm 2014. CPI tháng 12/2015 tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2014, bình quân mỗi tháng CPI tăng 0,05%. CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với bình quân năm 2014. Mức tăng CPI tháng 12/2015 so với cùng kỳ năm 2014 và mức tăng CPI bình quân năm 2015 so

PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN

với bình quân năm 2014 đều là mức thấp nhất trong 14 năm trở lại đây và thấp hơn nhiều so với mục tiêu CPI tăng 5% (Nguồn: Website Tổng Cục Thống kê Việt Nam - <http://gso.gov.vn>).

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật chuyên ngành

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, sửa đổi, để tạo ra một hành lang pháp lý thuận lợi, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, đáp ứng các chuẩn mực, thông lệ Quốc tế trong quá trình hội nhập, Quốc hội đã ban hành nhiều bộ luật mới. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã xây dựng chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng, đặc biệt hạ tầng giao thông. Với hệ thống pháp luật, chính sách đang được xây dựng và thực thi theo hướng đồng bộ, nhất quán, sẽ tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Tuy nhiên, nếu Công ty không nắm bắt kịp sự thay đổi của hệ thống pháp luật thì có thể gây nhiều ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động chính của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực xuất bản, in ấn, tiêu thụ sản phẩm sách, văn hóa phẩm... nên rủi ro lớn nhất của Công ty trong lĩnh vực này là nạn in sách lậu. Nạn in sách lậu xảy ra nhiều ở các đơn vị tư nhân, gây thiệt hại nhiều cho Công ty và người tiêu dùng. Hiện tại, việc bảo vệ quyền tác giả, tác phẩm còn nhiều hạn chế, chưa thật hiệu quả nên sách lậu vẫn được bán tràn lan trên thị trường. Giá sách in lậu thường rẻ hơn 30%-50% so với sách có bản quyền nên dễ tiêu thụ trên thị trường, ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Việc chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty chịu ảnh hưởng lớn bởi tình hình thị trường chứng khoán và diễn biến của nền kinh tế. Những yếu tố, thông tin bất lợi về thị trường chứng khoán và kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các nhà đầu tư và khả năng hấp thụ của thị trường. Đây là đợt chào bán không có đơn vị bảo lãnh phát hành nên đợt bán đầu giá này có thể không thành công như kỳ vọng, tức là tổng khối lượng cổ phần được mua thấp hơn khối lượng chào bán. Khi đó, số cổ phần không chào bán hết sẽ được xử lý theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Nghị định 189/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Rủi ro của đợt chào bán, nếu xảy ra, sẽ làm thay đổi cơ cấu vốn điều lệ thực tế của Công ty so với cơ cấu dự kiến, qua đó phần nào ảnh hưởng tới việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần hóa. Tuy nhiên, xem xét các thế mạnh hiện tại và

PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN

tiềm năng phát triển trong dài hạn của Công ty, Công ty hoàn toàn tin tưởng vào sự thành công của đợt bán đấu giá cổ phần.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên đây, một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, các biến động chính trị - xã hội ...

PHẦN VI: CỔ PHẦN CHÀO BÁN

PHẦN VI: CỔ PHẦN CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về đợt chào bán

- Tên cổ phần : Cổ phần Công ty Cổ phần Sách Việt Nam
- Vốn điều lệ dự kiến : 679.099.600.000 đồng
- Số cổ phần dự kiến phát hành : 67.909.960 cổ phần
- Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai : 16.735.590 cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 10.500 đồng/cổ phần.

2. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

2.1. Phương thức bán cổ phần

Bảng 19: Phương thức bán cổ phần dự kiến

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
I	Nhà nước	6.790.996	67.909.960.000	10,00
II	Người lao động	241.900	2.419.000.000	0,36
	Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực nhà nước	179.300	1.793.000.000	0,26
	Mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần	62.600	626.000.000	0,09
III	Công đoàn	0	0	0
IV	Bán ra bên ngoài	60.877.064	608.777.640.000	89,64
1	Nhà đầu tư chiến lược	44.141.474	441.414.740.000	65,00
2	Nhà đầu tư khác mua qua cuộc đấu giá công khai	16.735.590	167.355.900.000	24,64
	Tổng cộng	67.909.960	679.099.600.000	100,00

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa SAVINA đã được phê duyệt)

PHẦN VI: CỔ PHẦN CHÀO BÁN

(*) Theo Quyết định số 4656/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam thành Công ty cổ phần, Bộ trưởng Bộ VHTTDL quy định về việc lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược:

- Về tiêu chí lựa chọn NĐTCL và các cam kết của NĐTCL: Căn cứ quy mô vốn điều lệ, định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty sau CPH, Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam tiến hành xây dựng và trình Ban chỉ đạo cổ phần hóa xem xét đề trình Bộ VHTTDL phê duyệt tiêu chí lựa chọn NĐTCL và các cam kết của NĐTCL.

- Quyết định lựa chọn NĐTCL: Trên cơ sở tiêu chí, cam kết lựa chọn NĐTCL được Bộ VHTTDL phê duyệt, Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam tiến hành lựa chọn một NĐTCL và trình Ban chỉ đạo CPH xem xét đề trình Bộ VHTTDL phê duyệt kết quả lựa chọn NĐTCL.

- Ban chỉ đạo CPH chỉ đạo Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam xây dựng phương thức bán và tổ chức bán cổ phần cho NĐTCL theo đúng các quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

- Việc lựa chọn NĐTCL và bán cổ phần cho NĐTCL được tiến hành trước IPO.

2.2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- ***Đối với cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược:***

- + Thời gian thực hiện: Trước khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài.
- + Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán do Ban chỉ đạo CPH chỉ đạo Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam xây dựng theo đúng các quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

- ***Đối với cổ phần bán cho cán bộ công nhân viên:***

- + Thời gian thực hiện: Sau khi bán cho nhà đầu tư chiến lược.
- + Phương thức và thời hạn thanh toán do Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam quy định.

- ***Đối với cổ phần bán cho Công đoàn:*** Ban chấp hành Công đoàn Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam đã có văn bản gửi Chủ tịch Công ty và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam, theo đó căn cứ vào tình hình tài chính của Công đoàn năm 2015, Ban chấp hành Công đoàn thống nhất 100% không mua cổ phần ưu đãi của Công ty (có biên bản họp Ban chấp hành Công đoàn ngày 25/12/2015).

PHẦN VI: CỔ PHẦN CHÀO BÁN

- *Đối với cổ phần bán đấu giá lần đầu ra bên ngoài:* Phương thức và thời hạn thanh toán được quy định cụ thể trong “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam” do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

3. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa

Bảng 20: Dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

STT	Khoản mục	Giá trị (đồng)
A	Vốn điều lệ	679.099.600.000
B	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	67.909.962.417
C	Tiền thu từ cổ phần hóa (dự kiến):	640.996.062.000
	➤ <i>Từ bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực nhà nước</i>	1.129.590.000
	➤ <i>Từ bán cổ phần ưu đãi mua thêm cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần</i>	657.300.000
	➤ <i>Từ bán cổ phần cho công đoàn</i>	0
	➤ <i>Từ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược</i>	463.485.477.000
	➤ <i>Từ bán đấu giá công khai</i>	175.723.695.000
D	Giá trị mệnh giá cổ phần bán cho người lao động, nhà đầu tư chiến lược và bán đấu giá công khai	611.815.640.000
E	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại Doanh nghiệp (E) = (A) – (B)	611.189.637.583
F	Chi phí cổ phần hóa của doanh nghiệp	400.000.000
G	Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư	1.234.808.866
H	Phần thặng dư vốn để lại doanh nghiệp tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/Vốn điều lệ	24.791.051.821
Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (C) – (E) – (F) – (G) – (H)		3.380.563.730

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa SAVINA đã được phê duyệt)

Ghi chú: Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách trên được tính toán dựa trên giả định (i) các đối tượng được chào bán mua hết số cổ phần và (ii) giá bán cho cổ đông chiến lược của Công ty và giá đấu thành công bình quân và giá đấu thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài tạm tính bằng giá khởi điểm là 10.500 đồng/cổ phần. Số tiền thu được từ cổ phần hóa và tổng số tiền hoàn vốn ngân sách sẽ được tính toán lại căn cứ kết quả bán cổ phần và chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư thực tế theo đúng các quy định của pháp luật.

PHẦN VI: CỔ PHẦN CHÀO BÁN

4. Các bên liên quan đến đợt chào bán

❖ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 44 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3825 7857 Fax: 04. 3934 1591

Website: www.savina.com.vn

❖ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trụ sở chính: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.3936 0750 Fax: 04.3934 7818

Website: www.hnx.vn

❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.3556 2876 / 2875 Fax: 04.3556 2874

Website: www.vietinbanksc.com.vn

❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)

Trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà Sông Đà, Số 165 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04. 6267 04 91/92/93 Fax: 04. 6267 0494

Website: www.vae.com.vn

❖ TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA

Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà HL, Ngõ 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3755 7446 Fax: 04. 3755 7448

Website: www.uhy.vn

PHẦN VI: CỔ PHẦN CHÀO BÁN

THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam, được Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam soạn thảo một cách trung thực, khách quan và chính xác dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam cung cấp.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư nên tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đầu giá mua cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn Quý nhà đầu tư đã quan tâm!

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA



Trần Quang Vinh

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

CÔNG TY TNHH MTV SÁCH VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HĐQT TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Quang

Trần Quang Vinh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẦU GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Nguyễn Minh Giang